



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	07
Quá trình hình thành và phát triển	07
Các giải thưởng tiêu biểu	09
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
Sơ đồ tổ chức	13
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	17

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	21
Tổ chức nhân sự	21
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	25
Tình hình tài chính	27
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	31
Báo cáo phát triển bền vững	33

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	37
Tình hình tài chính	41
Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	43
Kế hoạch phát triển trong tương lai	45

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	51
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	43
Các kế hoạch định hướng của HĐQT	53

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT	57
Các cuộc họp của HĐQT	57
Ban Kiểm soát	59
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	59

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

61



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC RỦI RO

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Tên tiếng Anh:

HOI AN TOURIST SERVICE CO.

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 4000102418, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 23/09/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp.

Địa chỉ: 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Vốn điều lệ :
80.000.000.000 đồng

(0235) 3910 885

(0235) 3911 099

info@hoiantourist.com

www.hoiantourist.com

Mã cổ phiếu:
HOT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1990

Hợp nhất Công ty Ăn uống - Dịch vụ và Công ty Dịch vụ - Du Lịch để thành lập Công ty Dịch Vụ - Du Lịch Hội An vào tháng 04/1990.

1991

Khách Sạn Hội An chính thức hoạt động vào tháng 08/1991. Đây là khách sạn đầu tiên và duy nhất trên địa bàn thị xã Hội An lúc bấy giờ.

1992

Công ty đổi tên thành Công ty Du Lịch - Dịch Vụ Hội An và trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng vào tháng 10/1992.

2006

Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An, hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần vào tháng 10/2006.

2011

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An trở thành thành viên chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HOT vào tháng 07/2011.

2012

Công ty đạt được nhiều giải thưởng lớn như: giải thưởng "Gold Circle Awards 2012" của Agoda, Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận chứng nhận "Certificate of Excellence 2012" của Tripadvisor, Hoi An Beach Resort đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam.

2013

Đây là năm công ty tập trung công tác cải tạo nâng cấp toàn Khu Du lịch Biển, nâng chất lượng cơ sở vật chất tương xứng Resort 05 sao và một số khu Khách sạn Hội An.

2014

Xí nghiệp Giặt là chi nhánh duy nhất trong công ty hoàn thành kế hoạch năm 2014 (doanh thu 8,88 tỷ đồng bằng 104,47% so với kế hoạch đề ra) nhờ vào việc triển khai điều chỉnh nguồn điện năng sang nhiệt năng cho các máy móc thiết bị tại xí nghiệp Giặt Hội An nhằm tiết kiệm chi phí điện và đưa vào hoạt động ổn định.

2016

Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh chính thức đi vào hoạt động vào tháng 06/2016.

2017

Thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp Giặt Hội An vào tháng 11/2017.

2018

Thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An đồng thời chấm dứt hoạt động chi nhánh Trung tâm Lữ hành Hội An vào tháng 03/2018.

2019

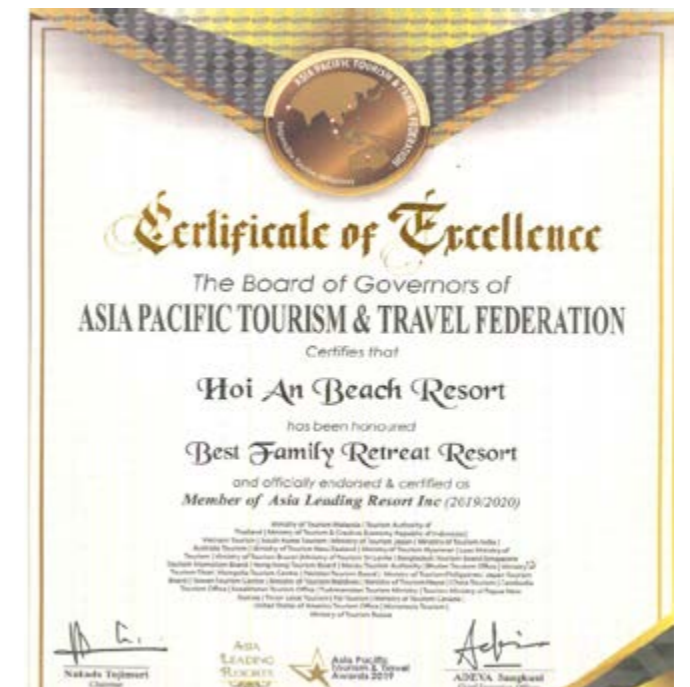
Chuyển giao khách sạn Hội An cho tập đoàn Meliá Hotels International điều hành



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Năm	Giải thưởng
1994-2004	Khách sạn Hội An đạt danh hiệu “ 10 Khách sạn hàng đầu của Việt Nam” do Hiệp Hội Du Lịch Việt Nam và Tổng Cục Du Lịch Việt Nam bình chọn.
1999	Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng III.
2004	Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng II.
2005	Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.
2008	Giải thưởng Nhân Ái Việt Nam.
2010	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng I; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nhiều năm liền hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; Nhiều năm liền được Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn: Best Hotel Service in Hoi An.
2011	<ul style="list-style-type: none"> Khu du lịch Biển Hội An đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam; Khu du lịch Biển Hội An đạt giải Khách sạn chất lượng tốt của mạng Booking.com; Khách sạn Hội An nhận giải thưởng “Gold Circle Awards 2011” của Agoda.
2012	<ul style="list-style-type: none"> Khách sạn Hội An nhận giải thưởng “Golden Circle Awards 2012”. Giải thưởng vàng thường niên năm 2012 của Agoda; Khu du lịch Biển Hội An đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam; Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển Hội An nhận chứng nhận “Certificate of Excellence 2012” của Tripadvisor; Đạt 3 và 4 bông sen theo tiêu chí nhân du lịch bền vững “Bông sen xanh”.
2013	<ul style="list-style-type: none"> Liên Hiệp Các Hội UNESCO Việt Nam trao tặng bằng vàng “Doanh Nghiệp Văn Hóa 2013”; Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận chứng nhận “Certificate of Excellence 2013” của Tripadvisor; Đạt giải thưởng hiệu uy tín năm 2013; Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận giải thưởng “Guest review award” của Booking.com; Hoi An Beach Resort được cấp chứng nhận Nhân du lịch bền vững Bông Sen Xanh - cấp độ 4 và Hoi An hotel cũng được cấp chứng nhận này ở cấp độ 3 do Tổng Cục Du Lịch Việt Nam cấp; DN niêm yết có hoạt động IR tốt trong năm 2013 do VietStock.vn khảo sát (Top 29 DN); “Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013” do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu Tư trao tặng.
2014	<ul style="list-style-type: none"> “Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Nam lần thứ 2 năm 2014” do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam trao tặng; “Thương hiệu Á Đông năm 2014” do Diễn đàn truyền thông quốc tế trao tặng; Gold Circle Awards 2014” của Agoda trao tặng Hội An Beach Resort.
2015	<ul style="list-style-type: none"> “Gold Circle Awards 2015” do Agoda trao tặng Hội An Hotel; Hoi An Hotel nhận chứng nhận “Certificate of Excellence 2015” của Expedia; Hoi An Beach Resort nhận giải thưởng “khu nghỉ dưỡng sang trọng của năm 2015 do tạp chí Luxury Travel Guide của nước Anh trao tặng; Công ty Cổ phần Du lịch- Dịch vụ Hội An được nhận giải Sao Vàng Đất Việt do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.

2017	<ul style="list-style-type: none"> Khách sạn Hội An được Tổng cục Du lịch và Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng Topten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2017; Ngày 29/10/2017, Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An vinh dự được trao giải thưởng “Thương hiệu hàng đầu Top Brands 2017” do Viện nghiên cứu kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Người tiêu dùng Việt Nam, tổ chức Global GTA Vương quốc Anh phối hợp xét duyệt và trao tặng, dưới sự giám sát chất lượng của tổ chức InterConformity - Đức; Giải thưởng World Luxury Hotel Awards hạng mục World Luxury Beach Resort Awards (Khu Du lịch Biển Hội An).
2018	<ul style="list-style-type: none"> Thêm một lần nữa, khách sạn Hội An tiếp tục được Tổng Cục Du lịch và Hiệp Hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng Topten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2018; Tháng 5/2018, Công ty được Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng nam trao tặng Cờ dẫn đầu thi đua; Giải thưởng World Luxury Hotel Awards (Khách sạn Hội An và Khu Du lịch Biển Hội An).
2019	<ul style="list-style-type: none"> Hội An Beach Resort được trao tặng Giải thưởng Du Lịch Việt Nam, được bình chọn là Top 10 khách sạn 4 sao tốt nhất Việt Nam. Khách sạn Hội An đạt giải thưởng đối tác thường niên “ Top Partner by room nights 2019”. Hoi An Beach Resort được liên đoàn du lịch Châu Á- Thái Bình Dương trao tặng giải thưởng “Best Family Retreat Resort”

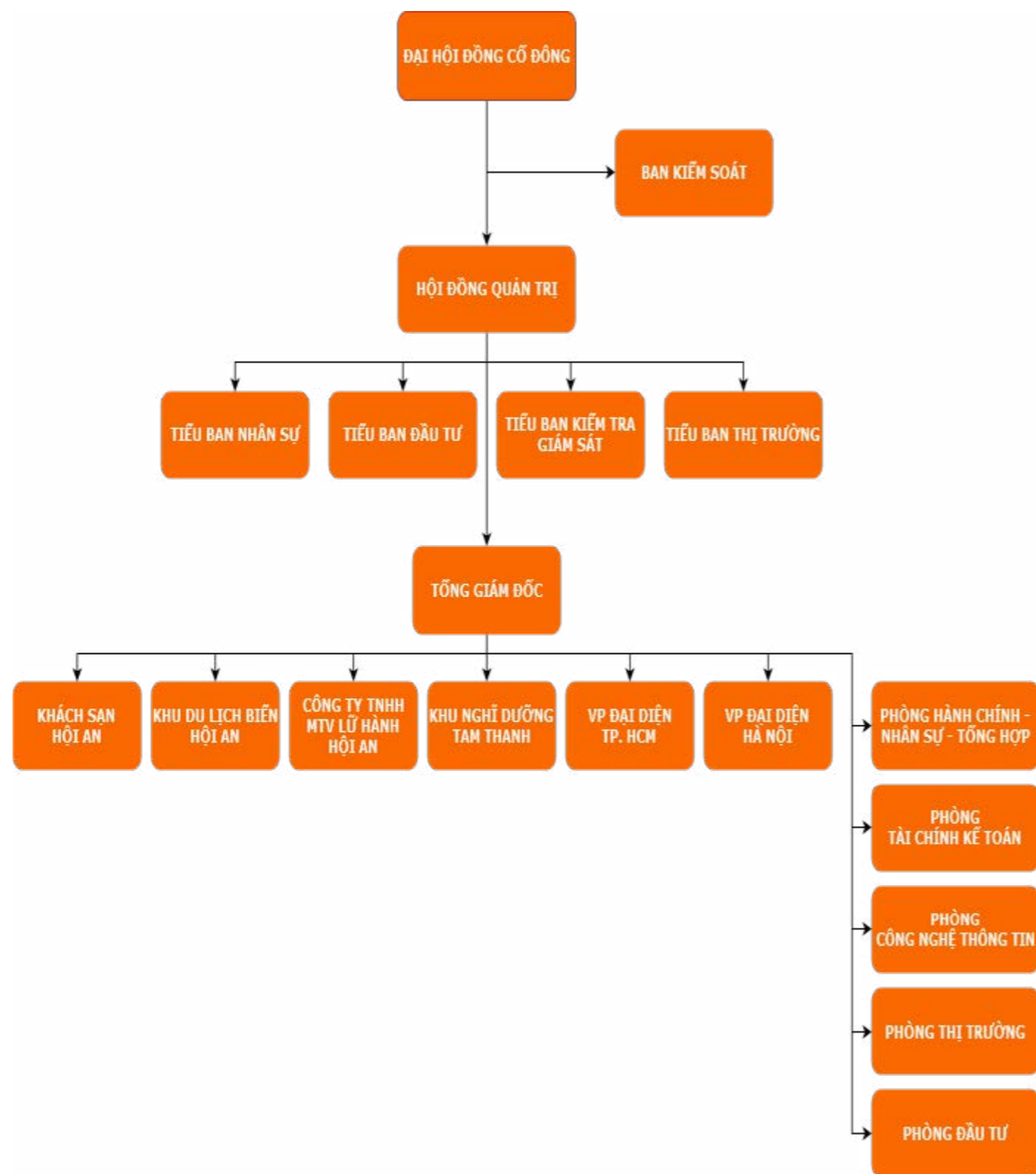


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khách sạn;	55101 (Chính)
2	Hoạt động các cơ sở thể thao Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển;	9311
3	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;	7912
4	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;	5011
5	Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;	50211
6	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đối ngoại tệ;	4610
7	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);	9610
8	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;	9620
9	Hoạt động các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;	9312
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sở hữu đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản;	6810
11	Hoạt động viễn thông khác (Dịch vụ Internet);	6190
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
13	Hoạt động vui chơi giải trí Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;	932
14	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng;	4932
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ...	4649



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty con:

Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An.

Địa chỉ : Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam.

- Hoạt động kinh doanh chính :
- Dịch vụ lữ hành nội địa quốc tế
 - Vận tải hành khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng
 - Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
 - Đại lý bán vé máy bay
 - Mua bán hàng mỹ nghệ
 - Vận tải hành khách ven biển
 - Dịch vụ internet
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Vốn điều lệ thực góp : 10.590.481.371 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Chủ sở hữu : 100%

Tình hình hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	32.264.578.379
2	Chi phí	30.600.633.494
3	Lợi nhuận sau thuế	1.663.944.885

Công ty liên kết: Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Bên cạnh việc phấn đấu phát triển về mặt kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty vẫn luôn coi trọng các yếu tố cốt lõi cho cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường là tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Thông qua quá trình hoạt động của Công ty đã tạo ra hơn 500 việc làm cho người lao động với nhiều chính sách phù hợp về đào tạo, lương thưởng và phúc lợi xã hội. Công ty luôn tạo điều kiện để mỗi nhân viên được phát huy năng lực, được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng.

Từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nội bộ và tham gia các phong trào văn hóa, các hoạt động thể thao do Thành phố, Tỉnh tổ chức.

Trách nhiệm đối với môi trường:

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, HQT luôn nhận thức môi trường tự nhiên đã mang đến cho Công ty nhiều lợi ích kinh tế và ngược lại Công ty phải có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường. Vì vậy, Công ty luôn chủ động thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường:

Chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp bình đẳng cởi mở và sáng tạo và xem đây là một tài sản vô giá của Công ty.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội và xem đây là trách nhiệm đối với cộng đồng. Công ty tích cực tham gia các hoạt động công ích xã hội như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc con cựu thanh niên xung phong nhiễm chất độc da cam; hưởng ứng và tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện các hoạt động văn hóa- văn nghệ do Thành phố và Tỉnh tổ chức.

Thực hiện thu gom và phân loại rác tại nguồn;

Phủ xanh tại khu du lịch biển, resort và khách sạn;

Vận động mỗi nhân viên đều có ý thức tiết kiệm điện nước, vứt rác đúng quy định.



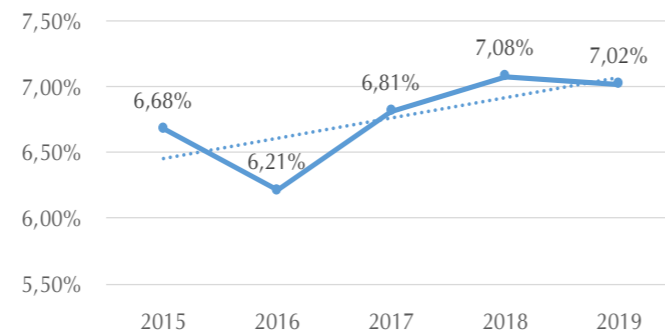
CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Du lịch được xem là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, vì du lịch có những tác động qua lại đối với rất nhiều ngành trong nhóm ngành kinh tế dịch vụ, một du khách khi đến một đất nước du lịch sẽ phải sử dụng thêm các dịch vụ khác như: vận tải, viễn thông, tài chính, thương mại,... Do đó có thể nói việc tăng trưởng kinh tế và phát triển ngành du lịch có mối quan hệ tương quan. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% so với năm 2018, vượt mục tiêu quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh sẽ kéo theo nhu cầu du lịch và nghỉ dưỡng của du khách tăng lên, đây là tín hiệu tích cực đối với toàn ngành du lịch nói chung và HQT nói riêng.

Năm 2020, do tác động hết sức tiêu cực của dịch bệnh COVID - 19, nhiều chuyên gia kinh tế đã dự báo đây

sẽ là một năm khó khăn chung của toàn thế giới, đặc biệt là những doanh nghiệp trong ngành vận tải, du lịch,... Vì vậy công ty cần phải có những biện pháp để giảm thiểu thiệt hại như: giảm giá các dịch vụ du lịch để kích thích nhu cầu nghỉ dưỡng khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, siết chặt chi phí đầu vào, tạm ngưng thực hiện các dự án lớn cho đến khi tình hình diễn biến tích cực hơn,...



Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm (%)

Rủi ro về tỷ giá

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh Quảng Nam lượt khách Quốc tế đến Hội An năm 2019 đạt 5.350.000 lượt, tăng 5,24% so cùng kỳ, đây được xem là một con số khá lớn nên rủi ro tỷ giá là một vấn đề quan trọng mà Công ty cần phải đề phòng. Trong năm 2019, tỷ giá USD/VND tại thị trường Việt Nam khá ổn định, thậm chí VND còn tăng giá so với USD vào cuối tháng 11 khi Ngân hàng Nhà nước giảm giá mua vào USD xuống 25 đồng so với đầu năm 2019. Tuy nhiên, cũng không loại trừ khả năng cập tỷ giá USD/VND biến động theo hướng bất lợi cho Doanh nghiệp, nhất là khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày

càng trở nên căng thẳng. Vì vậy, Công ty luôn phải theo dõi những thay đổi nhỏ nhất của tỷ giá để đưa ra những hướng đi có lợi nhất cho Doanh nghiệp.



Rủi ro về pháp lý

Các rủi ro về mặt pháp lý sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến khả năng điều hành, thực hiện các dự án và giá trị của Công ty. Là Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty sẽ chịu sự chi phối của rất nhiều văn bản pháp luật và các văn bản dưới luật. Trong năm 2019, HQT nhận thấy đã có một số thay đổi quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty như Luật Chứng khoán (sửa đổi), Luật lao động, Luật Du lịch,... Hiện nay, hệ thống luật pháp ở nước ta đang trong quá trình hoàn thiện, những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty. Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động,

Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện các chính sách mới liên quan đến hoạt động của Công ty, đồng thời tham khảo ý kiến từ các Công ty tư vấn khi xây dựng các văn bản này.



Rủi ro dịch bệnh, thiên tai

Thời gian qua tại Cửa Đại, nước biển đã xâm thực vào đất liền gần 200 m và khiến nhiều công trình tại đây đổ sập, cuộc sống người dân điêu đứng, ngành du lịch Hội An bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Sang đến cuối năm 2019, đầu năm 2020, Dịch bệnh COVID - 19 bùng phát với quy mô toàn cầu, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người và tổn thất nặng nề đến các Doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực, đặc biệt là vận tải và du lịch. Để đối mặt với những tổn thất trên, Doanh nghiệp xác định đây là rủi ro mang tính bất khả kháng, nên HQT chỉ có thể phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại bằng cách mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa; tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành ở địa phương để có những giải pháp kịp thời nhằm ngăn chặn tình trạng xâm thực. Về dịch bệnh COVID

- 19, Doanh nghiệp luôn cố gắng tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của công nhân viên về bệnh dịch, cách phòng chống bệnh dịch, ý thức tự cải thiện sức đề kháng cho bản thân, nâng cao những quy định, quy chuẩn trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở cả trong khuôn viên Khách sạn và khu vực địa phương.



Rủi ro cạnh tranh

Hội An được xem là một điểm đến ưa thích của mọi du khách cả trong và ngoài nước, dẫn đến các cơ sở lưu trú, khách sạn, resort,... liên tục xuất hiện với đa dạng về giá cả, kiểu cách, làm thu hẹp thị phần kinh doanh của HQT. Theo số liệu của Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hội An, hiện nay trên địa bàn thành phố có khoảng hơn 717 cơ sở lưu trú đang hoạt động với 11.745 phòng, tăng 22,6% so cùng kỳ. Qua đó có thể

thấy mức độ cạnh tranh khắc nghiệt trong ngành du lịch dịch vụ lưu trú ở Hội An. Để đối phó với rủi ro này, Công ty không những đẩy mạnh công tác tiếp thị mà còn không ngừng đa dạng các loại hình kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, ngày càng hoàn thiện cơ sở vật chất để nâng cao trải nghiệm nghỉ dưỡng của khách hàng.

Rủi ro biến động chính trị trên thế giới

Yếu tố an ninh, ổn định về chính trị của các quốc gia sẽ ảnh hưởng mạnh đến lượng khách và sự phát triển của ngành du lịch. Trong năm 2019, mâu thuẫn giữa người dân Hồng Kông và chính phủ Trung Quốc đã đạt đến đỉnh điểm, kéo theo là một loạt những hệ quả xấu. Trước khi những cuộc biểu tình xảy ra, khách du lịch quốc tế từ Hồng Kông tăng trưởng rất tốt trong quý I năm 2019. Theo dữ liệu từ Tổng cục Thống kê, trong quý I/2019, khách du lịch từ Hồng Kông tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, riêng tháng 2 tăng tới 25,5%. Tuy nhiên, sau khi cuộc biểu tình chống dự luật dẫn độ bùng nổ tại Hồng Kông vào 31/3/2019, lượng khách từ vùng lãnh thổ này đến Việt Nam đã nhanh chóng suy yếu. Ngay trong tháng 4 đã giảm 27,1%, tháng 5 giảm 19,6%, tháng 6 và tháng 7 giảm sâu lần lượt 49,5%

và 50,3%. Có thể nói điều này đã gây ra một tác động không hề nhỏ cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như là toàn ngành du lịch nước ta.

Đối mặt với những khó khăn trên, thành phố Hội An luôn tìm cách để đa dạng lượng khách du lịch, tránh rơi vào trường hợp bị phụ thuộc vào lượng khách đến từ một khu vực. Cụ thể, thành phố Hội An và Lãnh sự quán Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh vừa thống nhất phục dựng "Phố văn hóa Việt - Pháp" tại đường Phan Bội Châu. Việc tạo dựng không gian văn hóa Việt - Pháp nhằm tạo một không gian thật ấm cúng để du khách Châu Âu có thể tìm đến. Đây hứa hẹn sẽ là một giải pháp để phát huy giá trị độc đáo của đô thị cổ Hội An và giải quyết được nhiều vấn đề về thị trường khách du lịch.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, còn nhiều rủi ro mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, bệnh dịch, bão lũ,... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó như: tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên cũng như người dân,... nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

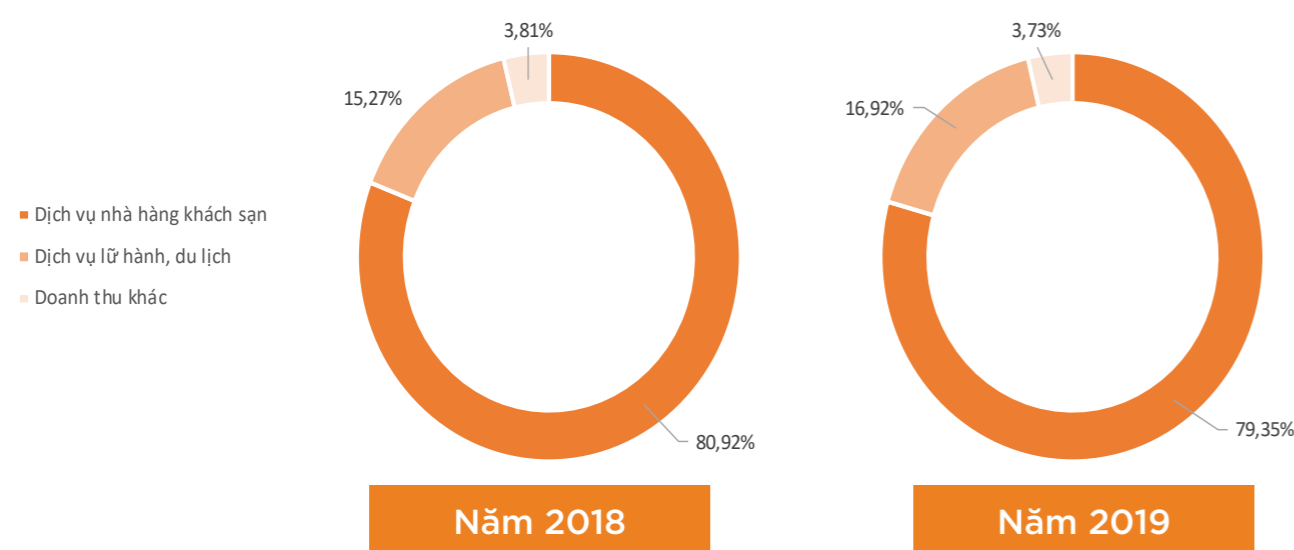
TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Dịch vụ nhà hàng khách sạn	156.756	80,92%	145.346	79,35%	-7,28%
Dịch vụ lữ hành, du lịch	29.590	15,27%	30.995	16,92%	4,75%
Doanh thu khác	7.373	3,81%	6.837	3,73%	-7,28%
Tổng cộng	193.719	100%	183.178	100%	-5,44%

Nguồn: BCTC hợp nhất Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2019



Năm 2019, tổng doanh thu của HOT chỉ đạt hơn 183 tỷ đồng, giảm hơn 5% so với cùng kỳ. Nguồn thu đến từ dịch vụ nhà hàng, khách sạn của Công ty vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu khi đạt hơn 145 tỷ đồng, chiếm 79% trên tổng doanh thu, nhưng so với cùng kỳ thì khoản này đã giảm đi 7,28%, nguyên nhân là do hiện nay tại thị trường Hội An, mảng dịch vụ lưu trú đang cạnh tranh rất gay gắt khi có hàng

loạt những resort, khách sạn mới mọc lên, thu hẹp thị phần của 3 khách sạn trực thuộc HOT. Ngược lại, khoản thu từ dịch vụ lữ hành và du lịch trong năm 2019 đã tăng gần 5% so với cùng kỳ, nâng giá trị của khoản thu này lên gần 31 tỷ đồng, do trong năm hoạt động kinh doanh vé máy bay và tổ chức các tour du lịch cho khách nước ngoài tham quan tìm hiểu văn hóa Việt Nam đã tăng lên đáng kể.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính đến ngày 31/12/2019

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	31.484	3,89%
2	Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	4.841	0,06%
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	-	-

Ông Lê Tiến Dũng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán

Chứng chỉ : Chứng chỉ đào tạo Giám đốc điều hành
Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP đại chúng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1986 - 2005	Kế toán trưởng Công ty Ăn uống Dịch vụ Hội An.
2005 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
03/2009 - 04/2009	Quyền Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
04/2009 - Nay	Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Ông Nguyễn Văn Cư

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ : Chứng chỉ sau đại học do chương trình giảng dạy kinh tế FULBRIGHT.
Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP đại chúng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1993 - Nay	Công tác tại CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An.
2013 - Nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Chuyên ngành Tài chính - Tín dụng

Chứng chỉ : Chứng chỉ đào tạo Giám đốc điều hành
Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP Đại chúng.

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1989 - 2000	Công tác tại Chi cục thuế thành phố Hội An.
2000 -2005	Công tác tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
2005 - Nay	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An
2013 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Văn Tân	Thành viên HĐQT	11/03/2015	20/04/2019
2	Phạm Thị Thanh Huệ	Thành viên BKS	18/03/2018	20/04/2019

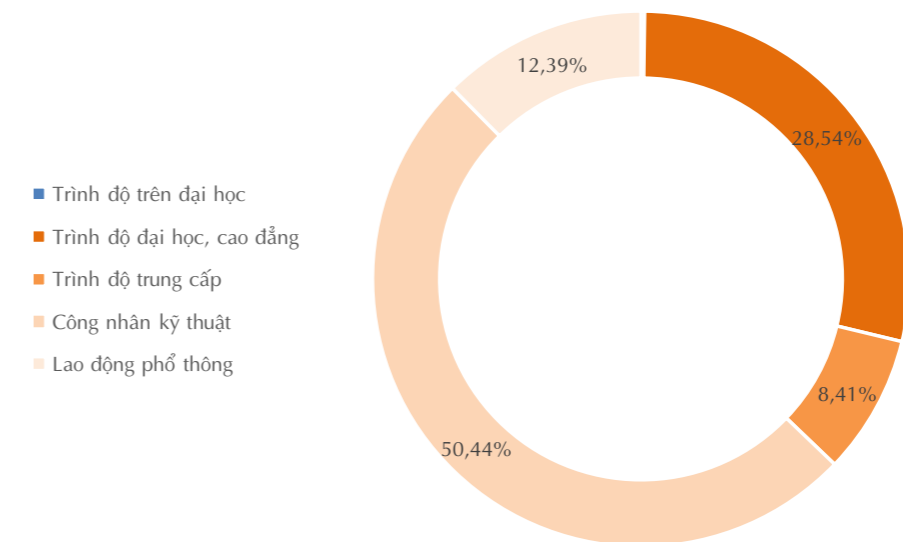
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	452	
1	Trình độ trên đại học	1	0,22%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	129	28,54%
3	Trình độ trung cấp	38	8,41%
4	Công nhân kỹ thuật	228	50,44%
5	Lao động phổ thông	56	12,39%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	452	
1	Hợp đồng không thời hạn	212	46,90%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	233	51,55%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	7	1,55%
C	Theo giới tính	452	
1	Nam	203	44,91%
2	Nữ	249	55,09%

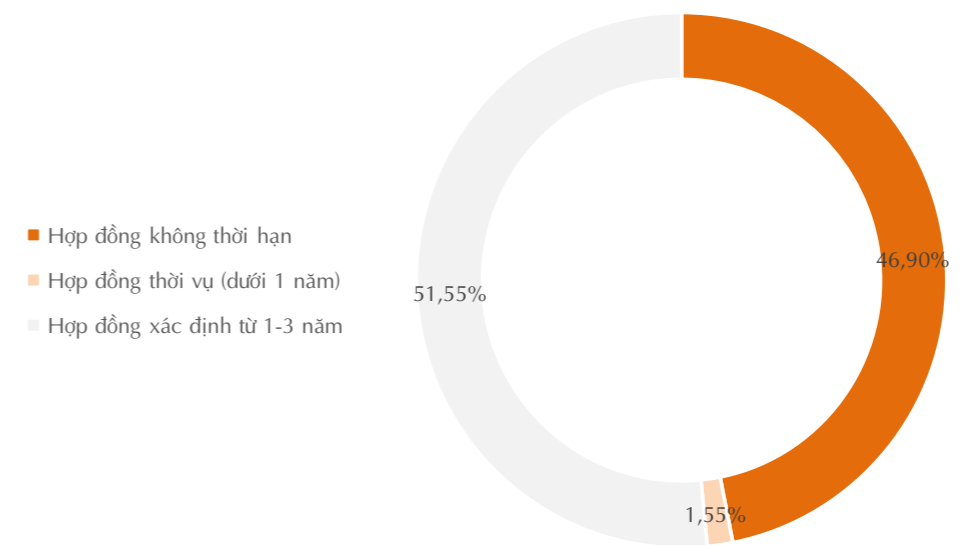
Thu nhập bình quân

STT	Năm	Số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	541	5.300.000
2	2017	496	5.856.000
3	2018	468	6.783.000
4	2019	452	6.929.000

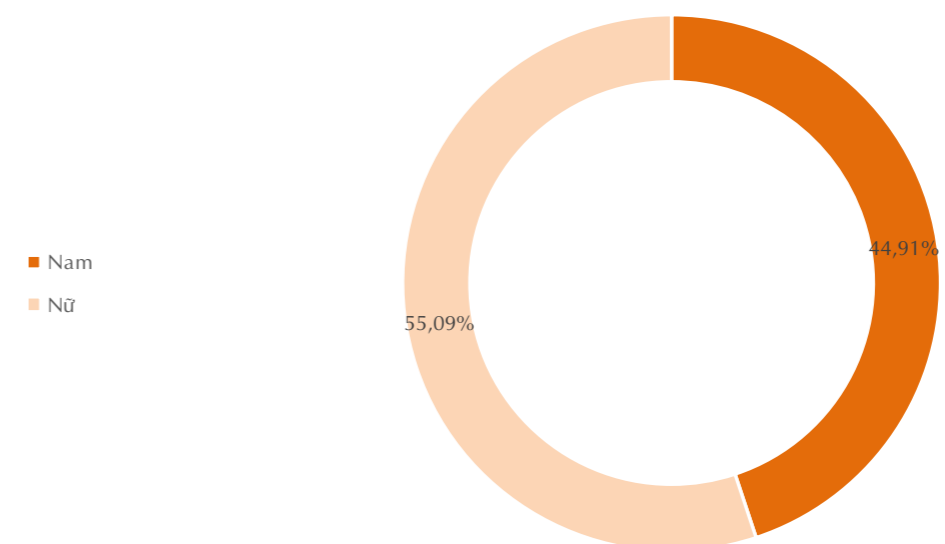
Phân loại theo trình độ lao động



Phân loại theo loại hợp đồng



Phân loại theo giới tính



Chính sách nhân sự

Về đào tạo:

Một trong những chính sách được Ban lãnh đạo Công ty coi trọng và ưu tiên hàng đầu là đào tạo và phát triển cho nhân viên.

Đối với một cán bộ nhân viên mới sẽ được Công ty đào tạo hội nhập, hướng dẫn báo cáo, tương tác với các phòng ban nghiệp vụ. Sau khi ký hợp đồng lao

động chính thức với công ty sẽ được đào tạo thêm về chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty còn tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài, bao gồm cả đào tạo kiến thức chuyên môn và đào tạo các kỹ năng mềm khác. Công ty luôn động viên và khuyến khích phong trào tự học, phát huy sáng kiến của nhân viên.

Về tuyển dụng

Các chương trình tuyển dụng tại Công ty được thực hiện một cách minh bạch và khách quan thông qua quy trình đăng tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng tuyển, kiểm tra hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn đánh

giá hồ sơ ứng tuyển đảm bảo bình đẳng cho tất cả các ứng viên tham gia. Toàn bộ nhân sự khi được tuyển dụng đều được thực hiện đầy đủ các bước theo Quy trình tuyển dụng đã được Công ty ban hành.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty về việc phê duyệt đầu tư, và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, theo đó, trong năm 2019, Công ty đã triển khai các đầu tư, mua sắm các hạng mục sau:

Đối với việc thực hiện kế hoạch đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
I	TẠI KHÁCH SẠN HỘI AN		680.442.390
1	Lắp đặt hệ thống PCCC khu spa, tầng hầm KS...		291.779.730
2	Lắp đặt hệ thống báo cháy không dây tại nhà hàng Hội An		50.769.400
3	Lắp đặt bổ sung thiết bị PCCC và tuyến cáp cho tất cả hành lang và các khu công cộng		218.093.260
4	Mua bếp Âu 6 hòng, lò nướng		96.800.000
5	Máy cắt thịt		23.000.000
II	TẠI KHU DU LỊCH BIỂN	1.016.950.000	569.570.000
1	Máy lạnh 18.000 BTU - 10 bộ	252.450.000	156.140.000
2	Nâng cấp phòng tắm khu biệt thự	372.000.000	125.485.000
3	Đóng trần thạch cao WC khu 50 phòng (bao gồm đóng hoàn thiện + bả + sơn)	92.500.000	88.715.000
4	Sửa chữa lại Bar tre ngoài bãi biển	100.000.000	38.350.000
5	Bơm cát bãi biển tạo lại cảnh quan	200.000.000	134.380.000
6	Lắp đặt cầu thang nhựa cho khách xuống tắm biển		26.500.000

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
III	KDL TAM THANH		242.840.200
1	Duy tu bảo dưỡng đường dây hạ thế, thay thế một số thiết bị đã hỏng và thay bình biến áp		188.234.200
2	Sơn vôi toàn khu		54.606.000
IV	CÔNG TY LỮ HÀNH HỘI AN	2.378.000.000	671.000.000
1	Mua 01 xe 7 chỗ	730.000.000	671.000.000
2	Mua 02 xe 16 chỗ	1.648.000.000	
TỔNG CỘNG		3.394.950.000	2.163.852.590

Các dự án đầu tư ngắn hạn trong năm 2019 được triển khai theo đúng kế hoạch được duyệt. Các hạng mục đầu tư phát sinh tăng là do:

Tại Khách sạn Hội an: Triển khai nâng cấp, điều chỉnh và hoàn thiện trang thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy và mua sắm các thiết bị cần thiết cho hoạt động theo tiêu chuẩn tập đoàn để đủ điều kiện bàn giao.

Tại Tam Thanh, cải tạo và mua mới trạm biến áp do bị hư hỏng từ hiện tượng sét đánh ngày 29/5/2019.

Đối với việc thực hiện kế hoạch đầu tư dài hạn:

Các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như: Dự án xây dựng khách sạn Dòng Sông Xanh tại Thanh Tây, Cẩm Châu; Dự án nâng cấp cải tạo Khách sạn Hội an theo tiêu chuẩn tập đoàn quản lý (152,8 tỷ) vẫn chưa triển khai do nhiều nguyên nhân khách quan từ việc thay đổi một số định hướng của Hội đồng quản trị công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
A	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.244	9.170	-0,80%
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.700	5.924	-23,06%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	63	815	1.196,39%
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.482	2.724	83,83%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-293	-
B	Các khoản phải thu dài hạn	529	529	0%
1	Phải thu dài hạn khác	529	529	0%

Nguồn: BCTC hợp nhất Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2019

Kết thúc năm 2019, khoản phải thu ngắn hạn của Công ty đã giảm nhẹ so với cùng kỳ khi chỉ đạt hơn 9,1 tỷ đồng, nguyên nhân chính dẫn đến việc này là do hoạt động kinh doanh của mảng dịch vụ khách sạn gặp khó khăn, cộng với việc khách sạn Hội An đang trong quá trình chuyển giao quản lý, làm các khoản phải thu trong năm từ những đối tác liên quan giảm xuống, thấp hơn 23% so với cùng kỳ. Khoản trả trước cho người bán ngắn hạn trong năm đã tăng thêm đến 1.196% do Công ty đã trả

trước những khoản phí như phí tư vấn, lương chuyên gia, phí nâng cấp cơ sở vật chất,... nhằm mục đích tái cấu trúc hoạt động theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể là chuyển giao khách sạn Hội An cho tập đoàn Meliá quản lý. Mặt khác, dòng tiền phải thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty đã giảm xuống hơn 81% so với cùng kỳ, cho thấy khả năng thu tiền về của Doanh nghiệp đã được cải thiện rõ rệt, giảm thiểu rủi ro bị các khách hàng chiếm dụng vốn.

Khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
A	Nợ ngắn hạn	27.527	28.615	3,95%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	5.231	6.552	25,25%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.249	2.460	9,38%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.556	7.544	-11,83%
4	Phải trả người lao động	11.110	11.138	0,25%
5	Phải trả ngắn hạn khác	749	746	-0,40%
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(368)	398	-208,15%
B	Nợ dài hạn	856	500	-41,59%
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	856	500	-41,59%

Nguồn: BCTC hợp nhất Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2019

Nhìn chung, các khoản phải trả ở thời điểm cuối năm 2019 của Doanh nghiệp đã tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt mức hơn 28 tỷ đồng, tương đương với mức tăng gần 4%. Nguyên nhân chính làm tăng khoản phải trả

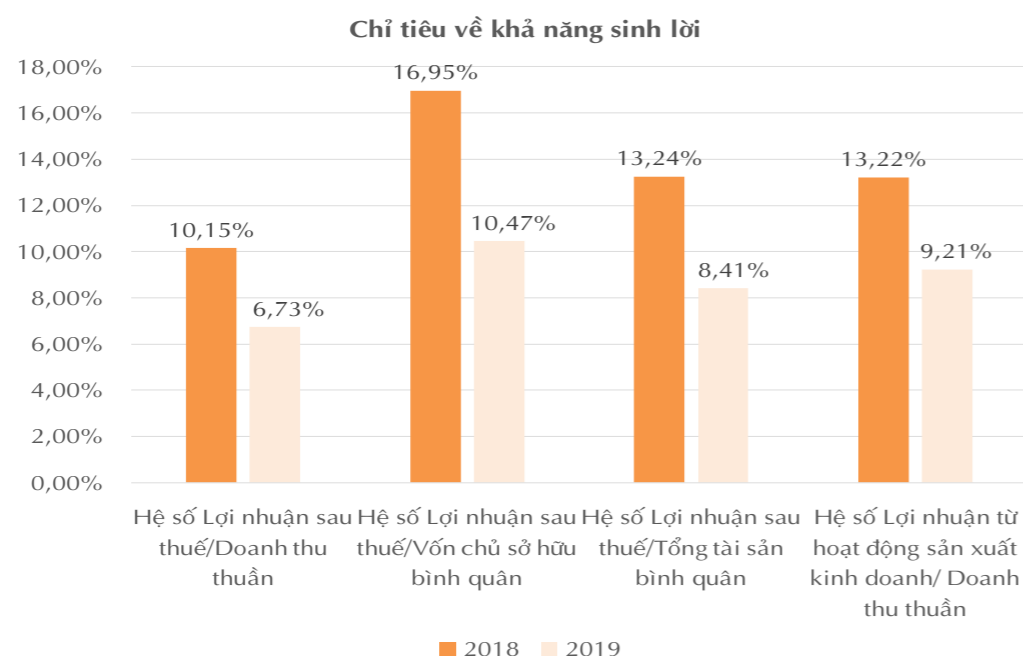
là do khoản chi hơn 1,2 tỷ đồng cho tập đoàn quản lý khách sạn Meliá Hotels International nhằm mục đích chuyển giao khách sạn Hội An cho tập đoàn Meliá điều hành.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,15	2,53
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,02	2,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,08%	20,30%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,58%	25,47%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	49,31	50,33
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,30	1,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,15%	6,73%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,95%	10,47%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,24%	8,41%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,22%	9,21%

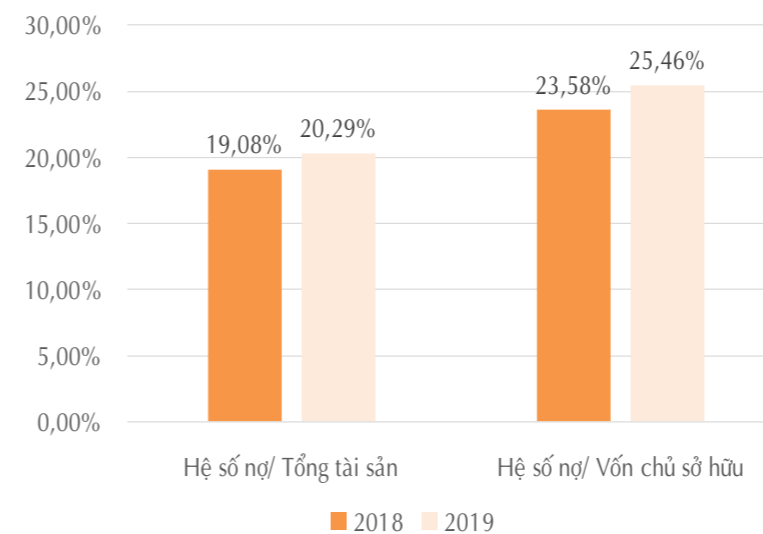
Nguồn: BCTC hợp nhất Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2019



Các hệ số liên quan đến khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2019 đều bị giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính gây ra sự giảm sút là do chi phí quản lý doanh nghiệp, mà cụ thể là chi phí tuyển dụng GM (General Manager) tăng cao, phía tập đoàn Meliá yêu cầu phải có một GM chất lượng, do đó Công ty đã phải chi một khoản lớn để tìm được người phù hợp với các tiêu chuẩn của đối tác dẫn đến biên lợi nhuận

của Công ty bị thu hẹp. Tuy khả năng sinh lời bị giảm sút, nhưng đây là điều tất yếu phải xảy ra trong một năm mà Doanh nghiệp có nhiều đổi mới trong công tác vận hành, điều này đã được Hội đồng quản trị nêu ra ở Đại hội đồng cổ đông 2019 và dự báo sau khi mô hình mới vận hành ổn định thì tình hình kinh doanh sẽ phát triển tích cực hơn.

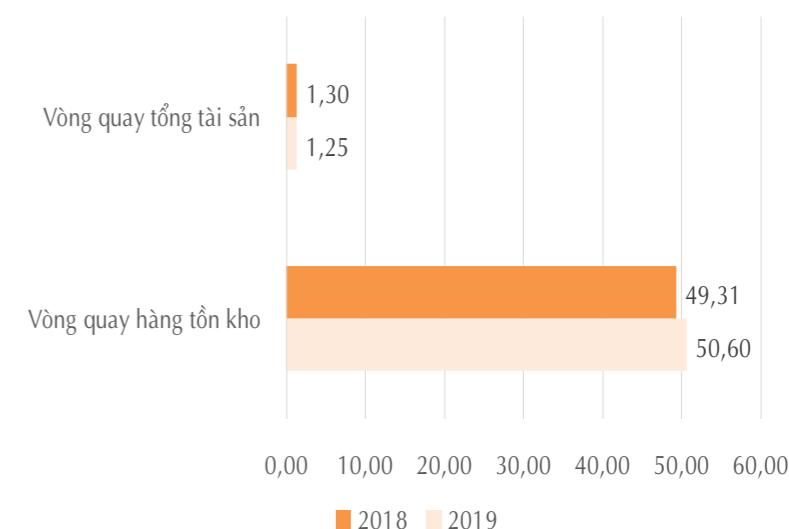
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



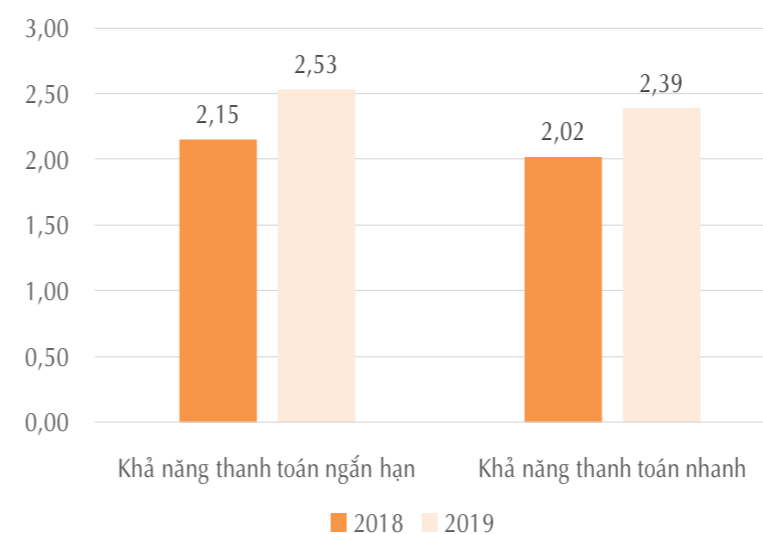
phần làm cho vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp giảm xuống tương ứng, dẫn đến hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng lên đến 25,46% trong năm 2019.

Nhìn chung cả 2 vòng xoay về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2019 không có nhiều thay đổi. Với đặc thù hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, giá trị hàng tồn kho của Công ty là rất thấp nên chỉ số vòng xoay hàng tồn kho khá cao. Tuy hàng tồn kho bình quân và giá vốn hàng bán trong năm đều giảm nhẹ so với cùng kỳ, nhưng nhờ vào sự tăng trưởng của mảng dịch vụ lữ hành và du lịch đã làm cho giá vốn hàng bán từ dịch vụ này tăng lên tương ứng, kéo theo giá trị vòng xoay hàng tồn kho tăng từ 49,31 vòng ở năm 2018 lên 50,6 vòng ở năm 2019.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2019 đã có sự cải thiện rõ rệt cả về hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh, cho thấy Doanh nghiệp vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số về khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,15 lên đến 2,53 lần, hệ số về khả năng thanh toán nhanh tăng từ 2,02 lên 2,39 lần. Trong năm 2019, Công ty đã dùng dòng tiền nhàn rỗi và một phần lợi nhuận chưa phân phối ở năm trước để gửi ngắn hạn vào các Ngân hàng thương mại, với mức lãi suất từ 6,2% - 6,9%, làm tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lên 45 tỷ đồng, tạo động lực cho cả 2 hệ số về khả năng thanh toán tăng lên.

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 7.999.937 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ : 63 cổ phiếu

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

Các chứng khoán khác : Không có

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	209	7.998.117	79.981.170.000	99,98%
1	Cổ đông nhà nước	1	4.520.238	45.202.380.000	56,50%
2	Cổ đông tổ chức	5	1.760.488	17.604.880.000	22,01%
3	Cổ đông cá nhân	203	1.717.391	17.173.910.000	21,47%
II	Cổ đông nước ngoài	4	1.820	18.200.000	0,02%
1	Cá nhân	2	1.200	12.000.000	0,02%
2	Tổ chức	2	620	6.200.000	0,01%
III	Cổ phiếu quỹ	1	63	630.000	0,001%
	Tổng cộng	214	8.000.000	80.000.000.000	



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG:

Tiêu thụ nước:

Tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống tuyến ống và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các sự cố hư hỏng xảy ra, nhằm hạn chế tình hình thất thoát nước.

Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng sử dụng cho quá trình kinh doanh tại Công ty và các địa điểm kinh doanh chủ yếu là điện năng, dùng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hòa nhiệt độ; xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón, chạy máy phát điện khi mất điện; Gas dùng để nấu nướng tại Bếp, Nhà hàng. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng được Công ty sử dụng:

Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, chỉ chiếu sáng theo công việc tức là cung cấp chiếu sáng tập trung vào diện tích thực nơi công việc được thực hiện để việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty và các địa điểm kinh doanh cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao, giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng,

Ngoài ra, công ty đã mạnh dạn đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời cho khu vực Spa tại Khách sạn Hội An.

Lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải, lập đề án bảo vệ môi trường tại cơ sở kinh doanh dịch vụ và được cấp Giấy phép đúng quy định.



giảm điện năng tiêu thụ. Đặc biệt, Công ty luôn bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ.

Ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe; hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện; hướng dẫn an toàn sử dụng gas trong bếp;...



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty quy định tất cả các địa điểm kinh doanh phải sử dụng dịch vụ thu gom rác sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn, không để chất thải y tế, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp vào rác sinh hoạt.
- Thường xuyên vệ sinh môi trường làm việc, khu cảnh quan xung quanh khách sạn định kỳ.
- Hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni-lông, thay thế bằng các sản phẩm có chất liệu thân thiện với môi trường.
- Đầu tư dây chuyền công nghệ xử lý hiệu quả, máy móc thiết bị xử lý hiện đại, các thiết bị xử lý như bơm, máy nén khí,... đều được lắp đặt dự phòng.

- Kết cấu công trình được xây dựng vững chắc (thành, móng được đúc bằng bê tông cốt thép) nhằm tránh tình trạng hư hỏng, bể vỡ.
- Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục, đảm bảo môi trường sống của các chủng vi sinh vật.
- Tuyển 2 lao động có chuyên môn về cấp thoát nước, xử lý nước thải đảm nhận việc vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải.
- Định kỳ phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả của công trình.



VỀ MẶT XÃ HỘI:

Cùng với môi trường, các vấn đề xã hội cũng được Công ty quan tâm chú trọng tới. Hiện nay, các vấn đề về lao động, thu nhập, phúc lợi, phân biệt đối xử, chống ngược đãi, trách nhiệm đối với cộng đồng, trách nhiệm với sản phẩm dần dần đã trở thành những tiêu chí không thể thiếu trong các yêu cầu về đầu tư và hợp tác toàn cầu. Sự quan tâm của cộng đồng về vấn đề, an sinh xã hội cũng ngày càng tăng đòi hỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thay đổi theo xu hướng tích cực hơn, quan tâm nhiều hơn đến tác động xã hội.

Hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch nên có thể nói các tác động của Công ty đối với cộng đồng địa phương là rất lớn. Ngoài việc tạo ra công việc ổn định cho hơn 450 lao động ở địa phương, Công ty cũng rất tích cực trong công tác xã hội, thiện nguyện như:

- Công ty thường xuyên phụng dưỡng 02 mẹ Việt Nam Anh hùng và viếng thăm và mẹ đã mất hằng năm.
- Tham gia cùng địa phương về tất cả các quỹ Xã hội, quỹ khuyến học với tổng số tiền trong năm 194.306.914 đồng.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2019

+ Thuận lợi

Thương hiệu Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường, được mệnh danh là “cánh chim đầu đàn của ngành du lịch Quảng Nam”.

Các khách sạn trực thuộc đều được xây dựng và quản lý theo tiêu chuẩn 4 sao, cơ sở vật chất và cảnh quan luôn được chú trọng đầu tư nghiêm chỉnh.

Cả 3 khách sạn trong hệ thống đều nằm ở vị trí rộng rãi, thoáng mát, phù hợp cho việc phát triển và thu hút khách du lịch.

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn cao, luôn đoàn kết, thống nhất, tìm tòi những giải pháp mới để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Có công ty con hoạt động trong lĩnh vực lữ hành, kết hợp với mảng kinh doanh khách sạn nhằm mang lại cho khách hàng sự phục vụ tốt nhất.

Công ty có nguồn vốn đủ mạnh để duy trì hoạt động kinh doanh và nâng cấp cơ sở vật chất.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự ưu ái và giúp đỡ từ các cấp chính quyền địa phương.

- Khó khăn

Mảng kinh doanh khách sạn hiện tại đang chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cả trong và ngoài nước.

Công ty TNHH MTV lữ hành Hội An tuy đã được thành lập từ năm 2018 và chính thức hoạt động nhưng cơ chế tự chủ về tài chính, các quy chế hoạt động tại công ty chưa được ban hành nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư tại công ty.

Mặc dù công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng, thể hiện qua công tác quy hoạch, đánh giá và bố trí nguồn nhân lực. Tuy nhiên, nguồn nhân lực tại địa phương vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu chung và xu thế phát triển của thế giới.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019 (Công ty mẹ)	Thực hiện năm 2019		% tăng giảm	
		Công ty mẹ	Hợp nhất		Công ty mẹ	Hợp nhất	So với kế hoạch (Công ty mẹ)	So với cùng kỳ (Hợp nhất)
1	Doanh thu thuần	171.189	193.719	161.188	152.564	183.178	-5,35%	-5,44%
2	Lợi nhuận gộp	58.332	61.124	52.818	50.206	54.030	-4,95%	-11,61%
3	Lợi nhuận trước thuế	23.585	25.065	11.551	14.905	15.801	29,04%	-36,96%

Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2018, 2019

Tổng doanh thu hợp nhất trong năm 2019 của Công ty chỉ đạt hơn 183 tỷ đồng, thấp hơn 5,44% so với cùng kỳ, nguyên nhân do mức độ cạnh tranh trong ngành dịch vụ khách sạn ở Hội An là vô cùng gay gắt, hàng loạt các cơ sở lưu trú mới mọc lên ở mọi phân khúc, làm thu hẹp thị phần của 3 khách sạn trong cùng hệ thống. Giá vốn hàng bán được duy trì ổn định, không có nhiều biến động, nhưng biên lợi nhuận của Doanh nghiệp bị giảm sâu, giảm gần 37% so với cùng kỳ, do chi phí quản lý doanh ng-

hiệp tăng cao mà cụ thể là chi phí tuyển dụng nhân viên quản lý phù hợp với các yêu cầu từ phía tập đoàn Melia. Tuy chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế bị giảm so với cùng kỳ, nhưng vẫn cao hơn 29% so với kế hoạch đặt ra, do nguồn tiền nhàn rỗi được Công ty mang gửi có kỳ hạn, làm thu nhập tài chính tăng cao; đồng thời, do chậm triển khai công tác bàn giao, vẫn còn một số vị trí chuyên gia cao cấp chưa tuyển dụng được nên chi phí tập đoàn theo dự lường và thực tế giảm 2,1 tỷ đồng.



Tại Chi nhánh Khách sạn Hội An:

So kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt (Phương án cải tạo khách sạn Hội An trong năm 2019), khách sạn đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2019: Khách sạn Hội An vận hành trong điều kiện công ty tự quản lý; đồng thời triển khai các công việc liên quan đến hợp đồng tư vấn kỹ thuật, chuẩn bị cho việc tuyển dụng Giám đốc điều hành theo yêu cầu của công ty quản lý.

Từ ngày 6/9/2019, triển khai các công việc điều chỉnh hệ thống, nâng cấp sửa chữa nhỏ, bổ sung hồ sơ pháp lý, các thủ tục kiểm tra, giám định kỹ thuật và thực hiện mua bổ sung bảo hiểm tài sản, bảo hiểm công cộng, tạo các kênh bán hàng, ... Khách sạn Hội An chính thức được bàn giao cho tập đoàn quản lý, hoạt động theo thương hiệu "THE HOI AN HISTORIC HOTEL MANAGED BY MELIA HOTELS INTERNATIONAL".

Việc chuyển giao các quy trình nghiệp vụ, điều chỉnh hệ thống, thay đổi quản lý điều hành bước

Tại Chi nhánh Khu Du lịch Biển:

Ngoài yếu tố sạt lở biển, mất bãi tắm đã ảnh hưởng và tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Khu Du lịch Biển Hội An, tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất tại đây cũng là nguyên nhân không thể bán phòng đúng giá kế hoạch. Cùng với khó khăn chung về thị trường khách, cộng với các yếu tố như phân tích trên, có thể thấy rằng, năm 2019 là năm Khu Du lịch Biển gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.



đầu chưa được triển khai đồng bộ; tư tưởng người lao động chưa thật sự an tâm, tin tưởng. Sự chênh lệch thu nhập giữa nhân sự mới và nhân sự cũ, cũng như áp lực công việc, cơ hội việc làm tương đối tốt nên đội ngũ trưởng bộ phận tại khách sạn nghỉ việc nhiều, công tác tuyển dụng chậm nên phần nào ảnh hưởng lớn đến công tác quản trị điều hành cũng như hoạt động kinh doanh tại chi nhánh.

Cả năm 2019, lợi nhuận trước thuế của KSHA chỉ đạt 14,166 tỷ đồng, đạt 81,32% kế hoạch đã điều chỉnh và chỉ bằng 73% so với cùng kỳ.



Tổng doanh thu của chi nhánh 66,6 tỷ đồng đạt 84,8% so kế hoạch và giảm 11,5% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu ẩm thực chỉ đạt 83% so kế hoạch và bằng 90% so cùng kỳ.

Các chỉ tiêu đón khách tại Khu Du lịch biển Hội An đều giảm so cùng kỳ, công suất phòng bình quân cả năm đạt 64,85%, giảm 8% so cùng kỳ, giá bán phòng bình quân giảm, xấp xỉ 2% so cùng kỳ và không đạt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, nếu xét đến yếu tố bổ sung các lợi ích gia tăng cho khách như miễn phí một bữa ăn, miễn phí spa... giá phòng thực tế sẽ giảm sâu hơn.

Chỉ tiêu doanh thu tụt giảm nhưng các khoản chi phí hoạt động hầu như không giảm (Chi phí nhân viên, chi phí phân bổ công cụ dụng cụ, chi phí điện nước...), bên cạnh đó, chi phí bảo trì, mua sắm công cụ, phụ tùng thay thế tăng do điều kiện cơ sở xuống cấp.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Chi nhánh chỉ đạt 8 tỷ, bằng 64,45% so cùng kỳ, và chỉ đạt 66,5% so kế hoạch (Mặc dù đã hoàn nhập chi phí sửa chữa, nâng cấp theo số thực tế).

Chi nhánh Tam Thanh:

Là chi nhánh hoạt động trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn, chịu sự tác động của thiên nhiên khá lớn nên cơ sở vật chất dù mới đầu tư nhưng đến nay đã bắt đầu xuống cấp, chi phí sửa chữa tăng. Doanh thu khai thác không cao, nên tiền lương nhân viên thấp, lao động nghỉ việc nhiều kể cả Giám đốc chi nhánh. Vì vậy, dù đã rất cố gắng khai thác tốt thị trường, tối đa hoá doanh thu nhưng tình trạng bất cập về số lượng phòng so với nhu cầu và cơ sở vật chất toàn khu nên không thể khai thác tốt phân khúc thị trường MICE (Meeting Incentive Conference Event), các sự kiện lớn như Team Buiding của các công ty trong nước trong mùa cao điểm. Đây cũng là năm thứ 3 chi nhánh tiếp tục kinh doanh thua lỗ, số lỗ năm 2019 là: 2,647 tỷ đồng.

**Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An:**

Năm 2017- 2019 là những năm Công ty TNHH MTV Lữ hành bị ảnh hưởng nhiều về việc thay đổi định hướng đầu tư, điều chỉnh mô hình hoạt động, vì vậy, cơ sở vật chất, phương tiện vận tải không được đầu tư, mua sắm mới. Định hướng trên phần nào ảnh hưởng đến tâm lý lo ngại của người lao động, tình trạng nghỉ việc nhiều, nhân viên và cả lãnh đạo điều hành làm việc kiểu " chân trong, chân ngoài" nên ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

Từ tháng 9/2019, HĐQT thống nhất tiếp tục đầu tư và duy trì hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời, thay đổi mô hình quản lý, thành lập Hội đồng thành viên công ty (Thay vì mô hình Công ty cổ phần), bổ nhiệm mới Chủ tịch Hội đồng thành viên.

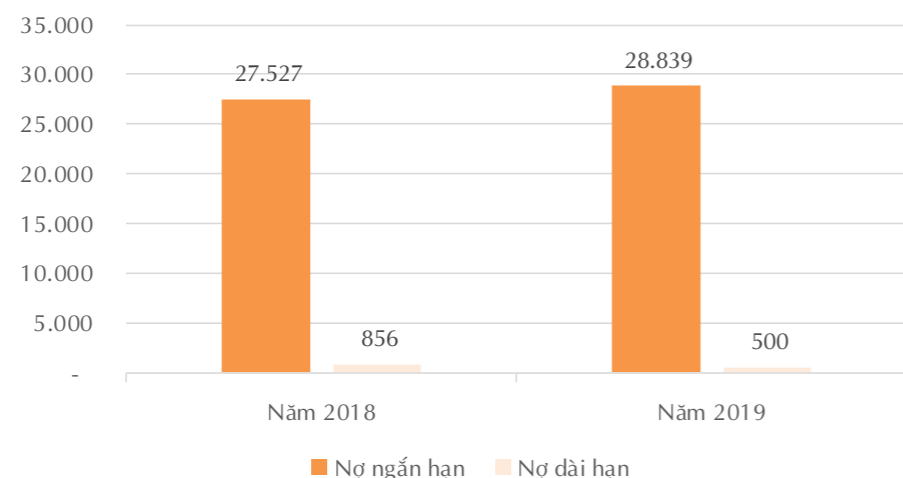


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	59.260	39,84%	72.885	50,41%	22,99%
Tài sản dài hạn	89.467	60,16%	71.707	49,59%	-19,85%
Tổng tài sản	148.727	100,00%	144.592	100%	-2,78%
Nợ ngắn hạn	27.527	96,98%	28.839	98,30%	4,77%
Nợ dài hạn	856	3,02%	500	1,70%	-41,63%
Tổng nợ	28.382	100,00%	29.338	100%	3,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An năm 2019

Tình hình nợ

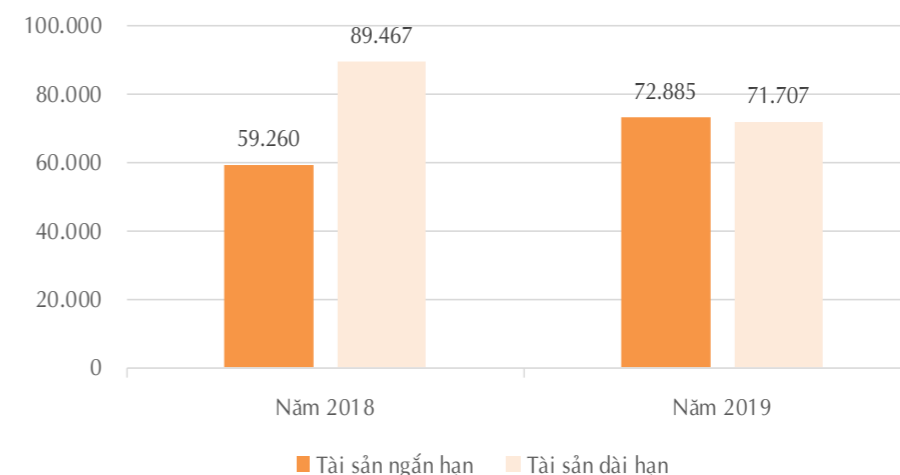


Nhìn chung tình hình nợ phải trả trong năm không có nhiều biến động. Cơ cấu nợ của HOT chủ yếu vẫn là nợ ngắn hạn khi khoản này chiếm đến 98,3% tổng nợ. Trong năm nợ ngắn hạn tăng thêm 4,7% chủ yếu đến từ các khoản phải trả người bán, cụ

thể là khoản phải trả hơn 1,2 tỷ đồng cho tập đoàn Meliá Hotel International S.A. Nợ dài hạn của Công ty đã giảm xuống hơn 41% do khoản thuế thu nhập được hoãn lại của Doanh nghiệp trong năm bị giảm xuống.

DEBT

Tình hình tài sản



Tổng giá trị tài sản ở năm 2019 không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ, nhưng cơ cấu tài sản trong năm lại có sự thay đổi lớn. Tài sản ngắn hạn đã tăng từ 59 tỷ đồng lên xấp xỉ 73 tỷ đồng ở thời điểm cuối năm 2019, nguyên nhân đến từ khoản tiền 45 tỷ đồng gửi ngắn hạn vào các Ngân hàng thương mại

và khoản chi phí trả trước cho các hoạt động bảo trì phần mềm và bảo hiểm tài sản. Ngược lại, tài sản dài hạn trong năm lại bị giảm gần 20% so với năm 2018, do sự giảm xuống của khoản chi phí trả trước cho công cụ dụng cụ.

Đơn vị tính: đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	147.719.868.452	49.822.285.737	33,73%
Máy móc thiết bị	34.999.368.236	3.312.632.084	9,46%
Phương tiện vận tải	20.523.409.108	2.761.577.540	13,46%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.464.820.876	1.038.993.942	16,07%
TSCĐ khác	451.095.000	157.883.250	35,00%
Cộng	210.158.561.672	57.093.372.553	27,17%

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm máy tính	10.891.918.998	7.616.201.125	69,93%
Cộng	10.891.918.998	7.616.201.125	-



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về công tác nhân sự

Tổng số lao động toàn Công ty có mặt tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 452 người (giảm 44 lao động so với cùng kỳ năm trước), trong đó có 249 lao động nữ, chiếm 55,09% trên tổng số lao động. Trong đó có 436 lao động hợp đồng chính thức, 09 lao động công nhật có ký hợp đồng lao động, 07 lao động thử việc; Tổng số lao động đóng BHXH là 445 người, chiếm 98,45% trên tổng số lao động có mặt;

Tổng số lao động bình quân có mặt trên danh sách trong năm 2019 toàn công ty là 463,5 lao động, tăng 0,12% kế hoạch lao động bình quân toàn công ty (458 lao động), giảm 0,02% so với cùng kỳ (472,8 lao động); Việc tăng lao động trên danh sách là do việc tuyển dụng thay thế ra vào liên tục.

Trong đó số lao động bình quân thực tế sử dụng tính theo ngày công là 446,3 lao động, đạt 97% kế hoạch lao động bình quân sử dụng (458 lao động), giảm 0,01% so với cùng kỳ (452,4 lao động).

Nhìn chung, các chi nhánh thực hiện tốt định hướng của Công ty về tinh giảm biên chế lao động, tiết giảm nhân công, kiểm soát tốt số lao động theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, năng suất lao động ngày càng tăng đáng kể.

Về công nghệ thông tin

Thường xuyên chú trọng công tác bảo hành, bảo trì hệ thống máy móc, thiết bị, bảo hành, duy trì hoạt động 24/7 của hệ thống mạng toàn công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kinh doanh của các chi nhánh. Luôn chú trọng đến công tác bảo mật, lưu trữ



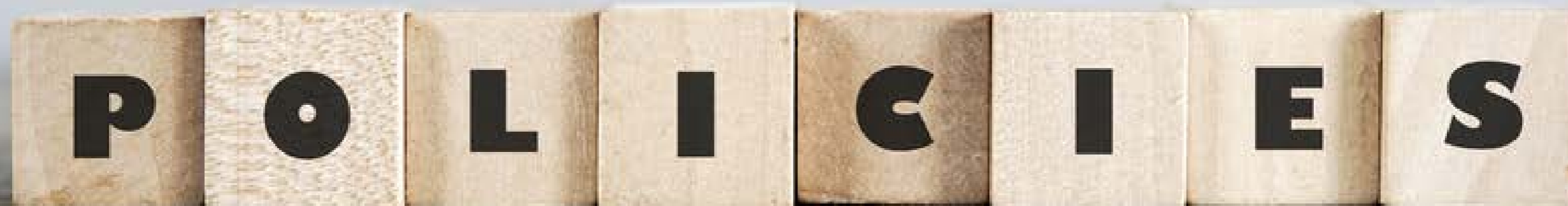
nhằm đảm bảo quản trị tốt thông tin nội bộ. Triển khai thủ tục nâng cấp hệ thống Wifi giai đoạn II cho Khu du lịch biển Hội An để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng

Về các công tác khác

Công tác xây dựng Đảng: Việc sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, đảng bộ được duy trì thường xuyên, đảm bảo đúng Điều lệ Đảng, các chi bộ quan tâm việc đưa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 của Đảng, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị vào nội dung sinh hoạt chi bộ. Đảng ủy đã tập trung tổ chức rà soát, bổ sung cán bộ vào Quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

Công tác bảo vệ an toàn doanh nghiệp được giữ vững; thực hiện tốt công tác giáo dục kiến thức quốc phòng; lực lượng tự vệ của cơ quan được kiện toàn và tham gia huấn luyện quân sự hàng năm đảm bảo đúng quy định của cơ quan quân sự thành phố; công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm đúng mức, không có sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, ngộ độc thức ăn xảy ra tại doanh nghiệp; công tác bảo vệ môi trường được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động xã hội, từ thiện như gây quỹ tình thương, quỹ xã hội phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, con thương binh luôn được duy trì thường xuyên...



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chịu sự tác động chung của thị trường và nền kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid-19, Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hội An cũng không tránh khỏi ảnh hưởng vô cùng lớn đến hoạt động kinh doanh, đời sống người lao động và hiệu quả kinh doanh bị giảm sút, dự kiến thua lỗ ngay từ quý I năm 2020.

Thực tế trong quý I năm 2020, việc ảnh hưởng của dịch bệnh đã làm cho hàng loạt các booking bị hủy dẫn đến tình trạng doanh thu tụt giảm dần từ tháng 2 và tháng 3.

Tại Khu Du lịch Biển, thực hiện công văn số 1344/UBND-KGVX ngày 13 tháng 3 năm 2020 phục vụ mục đích làm khu lưu trú an toàn cho khách ngoại giao và du khách quốc tế; thông báo số 717/TB-UB ngày 13/03/2020 của Tỉnh Ủy Quảng Nam về việc kết luận của Thường trực Tỉnh Ủy về lãnh đạo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, theo đó, HĐQT đã có phiên họp trực tuyến bất thường và ban hành Nghị quyết số 06/NQ.HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2020 về việc tạm ngưng hoạt động kinh doanh tại Khu Du lịch Biển, tiến hành bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng nam phục vụ mục đích chống dịch, người lao động nghỉ hết từ ngày 16/3/2020 trừ các bộ phận gián tiếp, cây xanh.

Những ngày cuối tháng 3, cùng với các chủ trương quyết liệt của Chính phủ để ngăn chặn dịch lây lan trong cộng đồng, nguồn khách đến không còn, nhân dân được khuyến cáo hạn chế đi lại, cùng hàng loạt các chủ trương về tạm ngưng kinh doanh, tạm ngưng đón khách. Vì vậy, Công ty đã quyết định tạm ngưng hoạt động đón khách, cắt giảm tất cả các khoản chi phí, tạm hoãn hợp đồng lao động với đại đa số nhân viên nhằm hạn chế tối đa thiệt hại.

Tiến độ triển khai hợp đồng quản lý giữa Công ty và tập đoàn Melia cũng bị chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khách quan, vì vậy, cho đến nay, mặc dù đã bàn giao cho tập đoàn nhưng công tác cải tạo, nâng cấp dự án vẫn chưa được triển khai, kế hoạch kinh doanh năm 2020 của khách sạn vẫn chưa được phê duyệt.

Kế hoạch kinh doanh của các chi nhánh và các đơn vị thành viên tuy đã tạm giao nhưng bị ảnh hưởng bởi đại dịch nên không thể điều chỉnh phù hợp với thực tế được.

Từ tình hình trên, Ban Điều hành công ty cũng chỉ xây dựng được kế hoạch tài chính ước tính thiệt hại và các kịch bản sau mùa dịch, chưa thể đề xuất được bản kế hoạch kinh doanh năm 2020.



Nhiệm vụ cụ thể

Trong 6 tháng đầu năm 2020:

Từ nhận định tình hình thực tế cho thấy, đây là giai đoạn mà các doanh nghiệp du lịch được gọi là “ngủ đông”, các hoạt động kinh doanh của Công ty tạm dừng, doanh thu Quý I giảm bằng 62 % cùng kỳ, doanh thu quý II dự kiến không có. Theo đó, nhiệm vụ của toàn công ty là “Chấp nhận ngủ nhưng không được phép ngủ quên”, cụ thể:

Tại các Chi nhánh:

- Triển khai phương án lao động, tiền lương, thỏa thuận với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, hướng dẫn người lao động hoàn thành thủ tục nghỉ việc tạm thời để hưởng trợ cấp thất nghiệp theo phương án nhân sự của Công ty, ổn định tư tưởng người lao động. Các tổ chức chính trị xã hội, hai đoàn thể kịp thời nắm bắt tâm tư người lao động, tình hình đời sống người lao động kịp thời động viên và báo cáo về Công ty để có giải pháp hỗ trợ;
- Bố trí nhân sự phù hợp nhằm duy trì hoạt động an ninh, bảo trì, sân vườn, tăng cường tối đa công tác phòng cháy trong mùa nắng nóng, duy trì hoạt động quan hệ khách hàng. Tại Chi nhánh Khu Du lịch Biển, triển khai bàn giao, tiếp nhận lại tài sản sau thời gian được Ban

chỉ đạo trưng dụng làm khu cách ly; phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai tiêu trùng, khử độc, thanh lý các vật dụng không thể tái sử dụng, làm sạch môi trường trước khi tạm ngưng hoạt động kinh doanh;

- Triển khai giám sát tốt công tác quản lý tài chính, dòng tiền và tập trung thu hồi công nợ, đối chiếu và xác nhận nợ, giảm tối đa số dư nợ phải thu trong giai đoạn này;
- Giám đốc chi nhánh cần nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp tạm thời khai thác các đối tượng khách hàng nội địa, khách hàng nước ngoài về ngay sau mùa dịch; nghiên cứu, kiến tạo sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, nghiên cứu các chính sách bán hàng phù hợp với mùa thấp điểm, nhất là dịch vụ ẩm thực tại hai khách sạn.

Tại Khối Văn phòng Công ty:

Đây là giai đoạn Văn phòng Công ty khá nhiều công việc nhằm triển khai các dự án được Hội đồng quản trị phê duyệt, cũng như hỗ trợ các chi nhánh trong việc định hướng các phương án, kịch bản sẵn sàng ứng phó trong khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Cụ thể:

- Xây dựng phương án tài chính, phương án kinh doanh, cơ cấu thị trường, phương án nhân sự phù hợp cho thời gian tạm ngưng hoạt động kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống người lao động, chuẩn bị cho doanh nghiệp sẵn sàng bắt nhịp trở lại kinh doanh ngay sau khi dịch bệnh tạm ổn, nhưng đảm bảo đúng quy định của pháp luật;
- Triển khai công tác quyết toán Tài chính, quyết toán Thuế năm 2019, thực hiện nộp các báo cáo đúng hạn; quyết toán Quý I năm 2020; đồng thời, kiểm soát và tham mưu sử dụng nguồn tiền phù hợp, hiệu quả;
- Chuẩn bị tốt các tài liệu và các bước công việc theo quy định để tổ chức phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế mùa dịch bệnh và quy định của luật pháp. Triển khai và hoàn tất dự án “Xây dựng hệ thống văn bản quản trị nội bộ” tại Công ty và tại Công ty thành viên; đồng thời, tiếp tục triển khai các bước tái cấu trúc tổ chức hoạt động tại các chi

nhánh, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, phù hợp với mô hình doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối nhưng lại thuê tập đoàn nước ngoài quản lý hoạt động kinh doanh;

- Triển khai lập phương án cải tạo Khu Du lịch Biển, đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng lại thương hiệu (Tên gọi) phù hợp trong điều kiện cơ hội bãi tắm của Khu Du lịch biển mất dần do hiện tượng sạt lở theo định hướng của Hội đồng quản trị;
- Triển khai các thủ tục đầu tư của Dự án “Nâng cấp Khách sạn Hội An theo tiêu chuẩn tập đoàn quản lý”, tiến hành hạng mục đầu tư 03 phòng mẫu để làm tiền đề triển khai đồng loạt vào tháng 9/2020 theo tinh thần nội dung phiên làm việc giữa Hội đồng quản trị và đại diện tập đoàn Melia.
- Tiếp tục làm việc với các ban ngành về tính pháp lý của lô đất tại Thanh Tây, hoàn thiện nhanh hồ sơ pháp lý, trên cơ sở đó, đơn đốc và xin cấp phép xây dựng dự án Dòng Sông xanh.

Trong 6 tháng cuối năm 2020: (Dự kiến với kịch bản dịch bệnh sẽ chấm dứt trong tháng 6 năm 2020)

Cần xác định sau thời gian tạm ngưng kinh doanh, thị trường du lịch sẽ chưa thể bình ổn ngay trở lại, do nhiều nguyên nhân như tài chính, tâm lý e ngại... Thị trường nội địa chắc chắn chưa khôi phục do nhu cầu du lịch hầu như giảm mạnh, học sinh lại đến trường, tình trạng thất nghiệp nhiều Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đều đồng loạt hoạt động lại, động thái tranh giành, chia sẻ thị phần khá gay gắt,

các chính sách giảm giá, khuyến mãi ... sẽ vô cùng phức tạp. Từ đó, công ty cần nhận định sẽ khó khăn hơn trong thời gian đầu và khá lâu mới bắt nhịp lại hoạt động kinh doanh bình thường.

Theo kế hoạch cải tạo, tháng 9/2020, công ty lại tiếp tục tạm ngưng đón khách tại Khách sạn Hội An, vì thế cơ hội kinh doanh của Khách sạn Hội An xem như thất bại trong những tháng cuối năm 2020.

Trong tình hình trên, nhiệm vụ trọng tâm luôn đặt ra là giữ uy tín, thương hiệu, đảm bảo tồn tại và phục hồi nhanh sau đợt khủng hoảng, theo đó, các nhóm giải pháp được đề xuất:

- Luôn giữ quan hệ và duy trì tốt với các đối tác truyền thống, thường xuyên cập nhật hình ảnh, tình hình của khách sạn đến cho đối tác; xây dựng chính sách kích cầu, chính sách giá bán ngay sau mùa dịch;
- Ưu tiên củng cố bộ phận bán hàng nhằm kịp thời liên hệ, kết nối bán hàng, tăng cường quảng bá, tiếp thị, tập trung bán hàng thông qua kênh website & Fanpage, hợp tác quảng cáo qua các phương tiện trên Internet, đẩy mạnh khai thác bán hàng qua kênh mobile.
- Các chi nhánh kịp thời đưa vào khai thác các bộ phận phục vụ khách nội địa, nhu cầu đi lại, ẩm thực của khách tại chỗ, khai thác dịch vụ bán hàng online mạnh hơn nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động trong điều kiện khó khăn chung.
- Ổn định tư tưởng cho người lao động trong từng giai đoạn, bố trí sắp xếp nguồn nhân sự phù hợp, tiết kiệm chi phí. Tập trung công tác đào tạo và đào tạo lại, nhất là đối với khách sạn Hội An do chuyển đổi theo tiêu chuẩn quản lý tập đoàn. Tranh thủ thời gian tạm ngưng kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy trình quản lý để đưa vào vận hành ngay khi chi nhánh hoạt động bình thường.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng từng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; Chú trọng nghiên cứu sản phẩm mới, tạo sự khác biệt trong sản phẩm nhằm tăng giá trị cho khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về quản trị kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Điều hành đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chi nhánh, đề ra các giải pháp cụ thể phù hợp để tổ chức hoạt động kinh doanh như: Tập trung đổi mới các mô hình hoạt động kinh doanh, sắp xếp tổ chức bộ máy, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao tại các chi nhánh đảm bảo theo yêu cầu hoạt động đạt hiệu quả kinh doanh; đẩy mạnh khai thác thị trường, tăng doanh thu, giám sát chi phí, tiết kiệm, giảm chi phí, quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư góp phần tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của du khách. Tuy kết quả hoạt động kinh doanh chưa hoàn thành về doanh thu, nhưng lợi nhuận đã vượt chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.



Về quản trị công tác đầu tư:

Trong công tác đầu tư, mua sắm tài sản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định, tăng cường công tác giám sát hoạt động đầu tư, nhất là việc thực hành tiết kiệm trong công tác quản lý đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình theo quy định. Nguồn kinh phí đầu tư ngắn hạn Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt 3.394 triệu đồng, thực hiện 2.163 triệu đồng bằng 63,73% kế hoạch. Ban Điều hành đã triển khai các hạng mục sửa chữa, nâng cấp tài sản, mua sắm thiết bị phương tiện vận chuyển tại Khách sạn Hội An, Khu du lịch Biển, Khu du

lịch Tam Thanh và Công ty Lữ hành. Riêng Dự án cải tạo nâng cấp Khách sạn Hội An đang trong giai đoạn thiết kế và dự kiến cải tạo nâng cấp vào quý III năm 2020.

Về quản trị công tác thị trường:

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành sắp xếp Phòng Thị trường phù hợp với việc Tập đoàn quản lý Melia vào quản lý tại Khách sạn Hội An; củng cố các bộ phận thị trường các chi nhánh để đẩy mạnh doanh thu bán phòng tại các khách sạn; tập trung

điều chỉnh cơ cấu thị trường, tập trung cho công tác quảng bá, tiếp thị bán hàng, tham gia các sự kiện hội chợ, triển lãm, kết hợp với các hãng lữ hành để tìm kiếm khách hàng; đẩy mạnh phát triển thị trường khu vực Châu Á và Châu Âu.



HỘI AN
TOURIST HOLDING COMPANY

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tập trung công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên, người lao động trong toàn Công ty nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ đảm bảo theo tiêu chuẩn, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, chế độ, chính sách cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Đối với Khách sạn Hội An giao cho Ban Điều hành làm việc với Tập đoàn quản lý Melia có phương án đào tạo lại và sử dụng nguồn nhân lực hiện có không để người lao động gặp khó khăn về việc làm khi Khách sạn Hội An bàn giao Tập đoàn quản lý.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống chính trị của Công ty thực hiện và phát huy tốt vai trò của tổ chức Đảng, các đoàn thể trong việc lãnh đạo tổ chức tốt phong trào thi đua; thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh; đồng thời lãnh đạo và tổ chức cho người lao động giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hàng năm tổ chức hội nghị người lao động đúng quy định.

Về công tác quản trị tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng Quản trị chú trọng, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong đầu tư xây dựng cơ bản được thường xuyên tăng cường, công khai, minh bạch tình hình tài chính của Công ty đảm bảo theo quy chế, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ban Điều hành, các chi nhánh thường xuyên chấp hành việc kiểm tra, giám sát định kỳ và chuyên đề của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Điều hành, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc; Qua đó, Ban Điều hành đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Chỉ đạo và giám sát tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, và kết quả kinh doanh.
- Theo dõi và chỉ đạo triển khai công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định và triển khai phương án tái cấu trúc hoạt động kinh doanh tại công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về mục tiêu

Trong chiến lược phát triển năm 2020 và những năm tiếp theo, bên cạnh mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận. Công ty luôn hướng đến giá trị chân thiện mỹ, mang tính nhân văn sâu sắc và thể hiện trách nhiệm cho cộng đồng, xã hội. Đồng thời, chú trọng xây dựng văn hóa

doanh nghiệp nhằm hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thiện bản thân, luôn sáng tạo đổi mới, với mục tiêu hướng đến giá trị vì lợi ích cộng đồng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

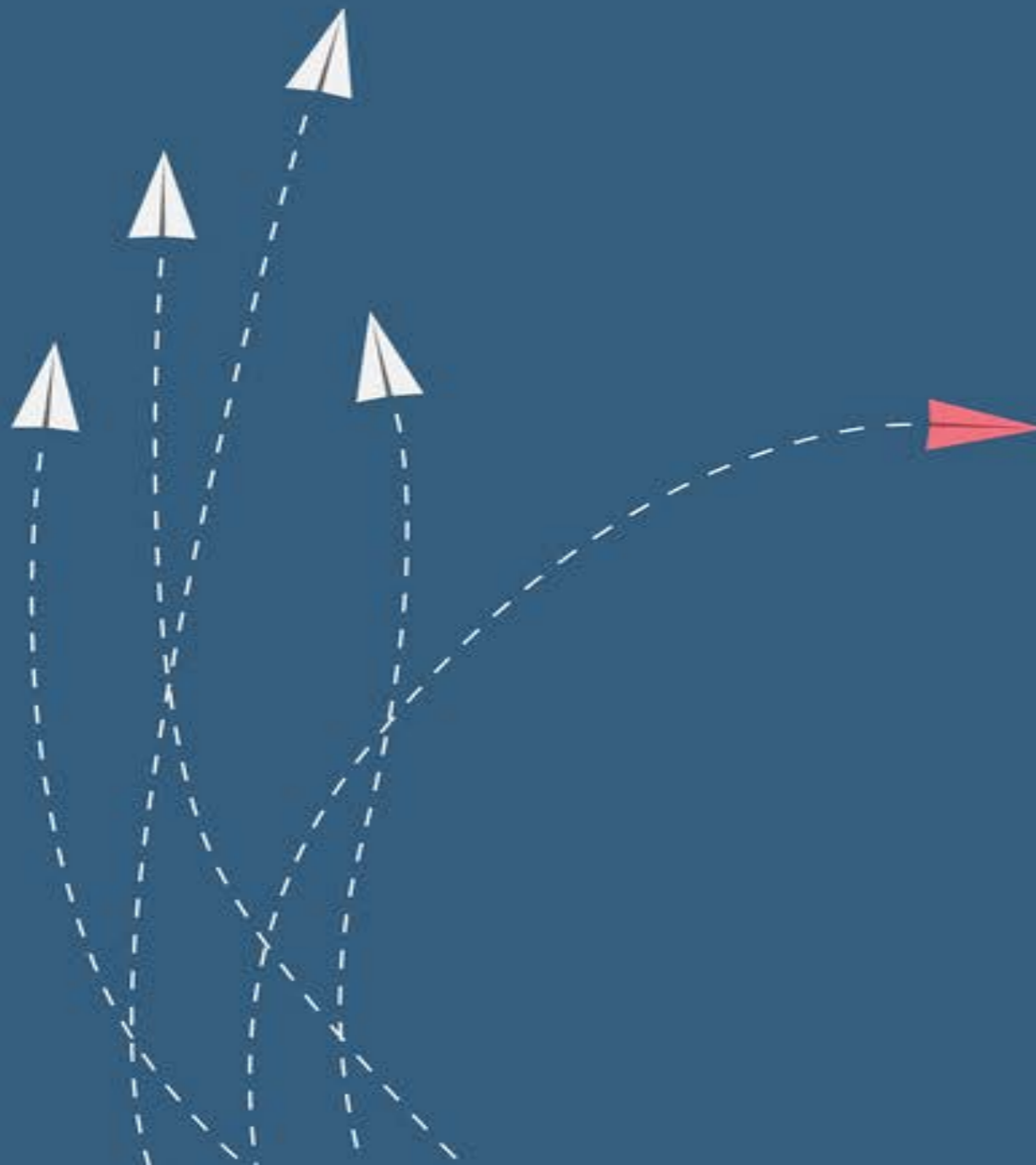
VỀ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đạt hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành giao kế hoạch cho từng chi nhánh thực hiện, thường xuyên bám sát kế hoạch để triển khai đồng bộ các biện pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tăng cường thực hiện tiết kiệm, chú trọng chất lượng dịch vụ, đảm bảo đạt chỉ tiêu lợi nhuận giao.
- Về quản trị công tác thị trường: Ban Điều hành cùng với Tập đoàn quản lý đẩy mạnh công tác thị trường theo kế hoạch đầu tư cải tạo nâng cấp Khách sạn Hội An, Ban Điều hành chỉ đạo Giám đốc các chi nhánh tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường, tăng doanh thu; tham gia các chương trình xúc tiến, tìm kiếm khách thị trường. Xây dựng phương án kinh doanh, thị trường đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra một cách tối ưu để giảm thiệt hại cho Công ty. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất Công ty đẩy mạnh kinh doanh trong giai đoạn “Hậu dịch bệnh COVID-19”.
- Về quản trị công tác đầu tư: Năm 2020, Công ty tập trung đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo đồng bộ chất lượng của sản phẩm, cần xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, thực hiện đảm bảo đúng các quy trình thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản và tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Triển khai Dự án cải tạo nâng cấp Khách sạn Hội An theo tiêu chuẩn của tập đoàn Melia, hoàn thiện các thủ tục về đầu tư để quý III/2020 triển khai xây dựng công trình; đầu tư cải tạo nâng cấp Khu Du lịch Biển Hội An theo các sản phẩm mới phù hợp với thị trường, tiếp tục đàm

phán phương án hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê Khách sạn Tam Thanh, tiếp tục hoàn thiện về cơ sở pháp lý và xây dựng dự án đầu tư Khách sạn Dòng Sông Xanh, nghiên cứu phát triển một số dự án mới trên địa bàn.

- Tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển, huy động kịp thời các nguồn vốn của Công ty, vốn vay, vốn của các cổ đông, vốn liên doanh, liên kết đáp ứng cho nhu cầu các dự án đầu tư.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý Công ty: Tập trung điều hành hoạt động kinh doanh Khách sạn Hội An theo sự quản lý bởi Tập đoàn quản lý Melia; đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và đầu tư Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hội An đạt hiệu quả; xây dựng các Quy định, quy chế mới phù hợp với Luật Doanh nghiệp và hoạt động thực tế của Công ty; xây dựng các quy định, quy chế hoạt động, điều hành giữa ban Điều hành Công ty với Ban Điều hành Khách sạn Hội An quản lý bởi Tập đoàn Melia phù hợp với thực tế và Điều lệ, quy định Công ty.
- Chú trọng việc tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào các vị trí chủ chốt quan trọng tại Khách sạn Hội An và các Chi nhánh khác; tiếp tục xây dựng các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao; làm tốt công tác tư tưởng để sắp xếp cán bộ quản lý và người lao động phù hợp trong giai đoạn sau khi bàn giao, nhất là đội ngũ quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ cho người lao động theo hợp đồng tư vấn chuyển giao hoặc thuê các đơn vị tư vấn đào tạo; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối liên quan với đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-
2	Ông Vũ Hiền	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-
3	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	311.484	0,04%
4	Ông Trần Nam Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-
5	Ông Nguyễn Tống Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-
6	Ông Trần Văn Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch Hội đồng quản trị	03/03/2012	6	100%	
2	Ông Vũ Hiền	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	13/03/2012	6	100%	
3	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	03/03/2012	6	100%	
4	Ông Trần Văn Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	11/03/2015 - 20/04/2019	0	0%	Bận công việc
5	Ông Nguyễn Tống Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	18/03/2018	4	66,7%	Bận công việc
6	Ông Trần Nam Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	20/04/2019	5	83,3%	

Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết:

STT	SỐ NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	07/01/2019	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý I năm 2019
2	04/2019/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
3	06/2019/QĐ-HĐQT	02/04/2019	Quyết định về thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

4	20/2019/QĐ-HĐQT	29/04/2019	Quyết định về thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018
5	23/2019/QĐ-HĐQT	29/05/2019	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý đầu tư phát triển dự án Khách sạn Hội An
6	24/2019/QĐ-HĐQT	27/06/2019	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý II năm 2019
7	29/2019/QĐ-HĐQT	01/08/2019	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý III năm 2019
8	33/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Quyết định về việc thay đổi mô hình tổ chức tại Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
9	34/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
10	35/2019/QĐ-HĐQT	23/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
11	36/2019/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý IV năm 2019

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị :

STT	Tên Tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu ban Nhân sự	- Nguyễn Văn Ban - Vũ Hiền - Lê Tiến Dũng
2	Tiểu ban Đầu tư	- Nguyễn Văn Ban - Vũ Hiền - Lê Tiến Dũng
3	Tiểu ban Thị trường	- Vũ Hiền - Lê Tiến Dũng - Trần Thị Ngọc Minh (Trưởng phòng Thị trường)
4	Tiểu ban Kiểm tra - Giám sát	- Nguyễn Tống Sơn - Đoàn Ngọc Trung - Trưởng phòng nhân sự

Hoạt động của Tiểu Ban Kiểm tra - Giám sát: Phối hợp cùng với Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong năm 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và một số nội dung liên quan.

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trình Kim Quy	Trưởng ban	11/03/2015	4	100%	
2	Bà Phạm Thị Thanh Huệ	Thành viên	18/03/2012 - 20/04/2019	1	25%	Bận công việc
3	Ông Đoàn Ngọc Trung	Thành viên	18/03/2018	4	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên	20/04/2019	3	75%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị được tổ chức trong 06 tháng đầu năm để bắt kịp tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tiểu Ban Kiểm tra - Giám sát và Ban Điều hành để triển khai chức năng, nhiệm vụ.

Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. Ban Điều hành đã chỉ đạo tổ thư ký cung cấp đầy đủ thông tin khi Ban Kiểm soát yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Tổng cộng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
A Hội đồng quản trị						
1	Ông Nguyễn Văn Ban	62.001.000	84.184.000	146.185.000	Không có	Không có
2	Ông Vũ Hiền	49.602.000	67.348.000	116.950.000	Không có	Không có
3	Ông Trần Nam Hưng	41.334.000	39.779.000	81.113.000	Không có	Không có

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Tổng cộng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
4	Ông Nguyễn Tống Sơn	41.334.000	56.122.000	97.456.000	Không có	Không có
5	Ông Trần Văn Tân	-	16.343.000	16.343.000	Không có	Không có
B Ban kiểm soát						
1	Bà Trình Thị Kim Quy	43.275.000	58.758.000	102.033.000	Không có	Không có
2	Bà Phạm Thị Thanh Huệ	9.617.000	39.171.000	48.788.000	Không có	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	19.234.000	-	19.234.000	Không có	Không có
4	Ông Đoàn Ngọc Trung	28.851.000	39.171.000	68.022.000	Không có	Không có
C Ban điều hành						
1	Ông Lê Tiến Dũng	784.464.000	273.844.753	1.058.308.753	Không có	Không có
2	Ông Nguyễn Văn Cư	494.776.596	150.731.060	645.507.656	Không có	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	526.344.000	150.731.060	677.075.060	Không có	Không có

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra,

Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



Số: 160320.003/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An được lập ngày 16 tháng 03 năm 2020, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÀNG KIỂM TOÁN
AASC

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2018-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Phạm Minh Tuấn

Phạm Minh Tuấn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3666-2016-002-1

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		72.884.912.017	59.259.874.988
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	14.677.094.710	46.471.577.670
111 1. Tiền		14.677.094.710	10.448.388.629
112 2. Các khoản tương đương tiền		-	36.023.189.041
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		45.000.000.000	-
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	45.000.000.000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		9.169.845.949	9.244.043.463
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	5.924.191.668	7.699.601.224
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	815.234.315	62.885.000
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.723.533.005	1.481.557.239
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(293.113.039)	-
140 IV. Hàng tồn kho	8	2.559.633.522	2.544.599.040
141 1. Hàng tồn kho		2.559.633.522	2.951.855.947
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(407.256.907)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		1.478.337.836	999.654.815
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.478.133.524	999.654.815
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	204.312	-
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		71.706.760.822	89.466.906.076
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		529.000.000	529.000.000
216 1. Phải thu dài hạn khác	7	529.000.000	529.000.000
220 II. Tài sản cố định		64.709.573.678	77.354.827.691
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	57.093.372.553	69.331.653.286
222 - Nguyên giá		210.158.561.672	219.772.570.060
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(153.065.189.119)	(150.440.916.774)
227 2. Tài sản cố định vô hình	10	7.616.201.125	8.023.174.405
228 - Nguyên giá		10.891.918.998	10.695.298.998
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(3.275.717.873)	(2.672.124.593)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		122.293.636	108.748.000
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		122.293.636	108.748.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		6.345.893.508	11.474.330.385
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	6.345.893.508	11.474.330.385
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		144.591.672.839	148.726.781.064

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		29.338.242.843	28.382.468.765
310	I. Nợ ngắn hạn		28.838.739.547	27.526.700.348
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	6.552.495.154	5.231.429.289
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.459.757.592	2.248.814.308
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	7.544.339.044	8.556.208.034
314	4. Phải trả người lao động		11.138.198.864	11.109.855.322
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	745.828.347	748.621.221
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		398.120.546	(368.227.826)
330	II. Nợ dài hạn		499.503.296	855.768.417
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27	499.503.296	855.768.417
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		115.253.429.996	120.344.312.299
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	115.253.429.996	120.344.312.299
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.000.000.000	80.000.000.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(630.000)	(630.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		21.915.004.518	19.949.467.125
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.339.055.478	20.395.475.174
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		740.101.246	740.101.246
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.598.954.232	19.655.373.928
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		144.591.672.839	148.726.781.064



Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiên Dũng
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	183.178.016.482	193.718.818.177
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		183.178.016.482	193.718.818.177
11	4. Giá vốn hàng bán	19	129.148.263.614	132.595.304.630
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		54.029.752.868	61.123.513.547
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	2.446.077.776	1.523.487.262
22	7. Chi phí tài chính	21	51.144.234	285.297.726
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	234.004.111
25	8. Chi phí bán hàng	22	16.571.966.508	18.059.681.661
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	22.477.973.077	18.689.371.624
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.374.746.825	25.612.649.798
31	11. Thu nhập khác	24	109.947.057	166.930.590
32	12. Chi phí khác	25	1.683.487.488	714.120.309
40	13. Lợi nhuận khác		(1.573.540.431)	(547.189.719)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.801.206.394	25.065.460.079
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	3.558.517.283	5.583.589.613
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27	(356.265.121)	(173.503.462)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		12.598.954.232	19.655.373.928
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		12.598.954.232	19.655.373.928
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	1.465	2.286



Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiên Dũng
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	15.801.206.394	25.065.460.079
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định	10.611.417.772	12.034.305.782
03	- Các khoản dự phòng	(114.143.868)	407.256.907
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	759.910	(6.641.149)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(373.085.157)	(1.068.814.782)
06	- Chi phí lãi vay	-	234.004.111
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	25.926.155.051	36.665.570.948
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	336.150.842	1.794.496.115
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	392.222.425	(118.612.361)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	872.930.613	1.119.193.639
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	4.601.958.168	5.632.741.642
14	- Tiền lãi vay đã trả	-	(293.544.653)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.456.671.970)	(5.277.714.465)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(603.616.683)	(1.006.060.260)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	27.069.128.446	38.516.070.605
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(713.705.636)	(652.748.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	1.403.645.405	5.454.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(45.000.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.767.165.314	1.237.509.711
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(42.542.894.917)	590.216.256
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	-	5.300.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	-	(13.417.214.311)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(16.319.871.480)	(11.799.914.950)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(16.319.871.480)	(19.917.129.261)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(31.793.637.951)	19.189.157.600

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	46.471.577.670	27.281.002.826
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(845.009)	1.417.244
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 14.677.094.710	46.471.577.670



Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2019

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 33030702234 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 7 số 4000102418 ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 VND, tương đương 8.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Dịch vụ bán vé máy bay.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có 01 công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	100%	100%	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Dịch vụ đại lý bán vé máy bay

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An (Công ty con) do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
- Máy móc, thiết bị khác	03-10 năm
- Phương tiện vận tải	03-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm
- Cây lâu năm	05 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm
- Phần mềm quản lý	03-05 năm

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

31/12
CỘNG
HỘI AN
10/12
A
1/12

05
TY
HỘI AN
10/12
S
1/12

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí của công ty là các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

IP/AT

IP/AT

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND		VND	
Tiền mặt	510.691.662		1.157.847.136	
Tiền gửi ngân hàng	14.071.876.288		9.267.853.384	
Tiền đang chuyển	94.526.760		22.688.109	
Các khoản tương đương tiền	-		36.023.189.041	
	14.677.094.710		46.471.577.670	

4 . ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 6,2%/năm đến 6,9%/năm.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Hotelbeds	518.018.721	-	390.866.777	-
- Exotissimo Travel (SG)	287.648.600	-	1.237.961.740	-
- Travel Indochina	515.620.700	-	183.675.900	-
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist tại Đà Nẵng	451.667.560	-	242.832.040	-
- Phải thu các khách hàng khác	4.151.236.087	-	5.644.264.767	-
	5.924.191.668		7.699.601.224	

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Toyota Thăng Long	335.500.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	479.734.315	-	62.885.000	-
	815.234.315		62.885.000	

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu đại lý vé máy bay	427.646.263	-	337.043.926	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	693.109.589	-	137.838.910	-
- Tạm ứng	16.380.000	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ (*)	1.190.248.000	-	690.248.000	-
- Phải thu khác	396.149.153	(293.113.039)	316.426.403	-
	2.723.533.005	(293.113.039)	1.481.557.239	
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	529.000.000	-	529.000.000	-
	529.000.000		529.000.000	

(*) Chi tiết các khoản ký quỹ ngắn hạn như sau:

	Số tiền
	VND
- Khoản ký quỹ của Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An (Công ty con) để thực hiện bảo lãnh theo hợp đồng chỉ định đại lý hành khách giữa Công ty và Chi nhánh Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Khu vực Miền Trung.	600.000.000
- Khoản ký quỹ của Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An cho hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế.	500.000.000
- Các khoản ký quỹ khác	90.248.000
	1.190.248.000

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	704.334.486	-	659.277.646	-
- Công cụ, dụng cụ	1.192.645.404	-	1.576.565.077	(407.256.907)
- Hàng hóa	662.653.632	-	716.013.224	-
	2.559.633.522		2.951.855.947	(407.256.907)

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu năm	7.363.944.364	3.331.354.634	10.695.298.998
Mua trong năm	-	196.620.000	196.620.000
Số dư cuối năm	7.363.944.364	3.527.974.634	10.891.918.998
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	601.890.655	2.070.233.938	2.672.124.593
Khấu hao trong năm	-	603.593.280	603.593.280
Số dư cuối năm	601.890.655	2.673.827.218	3.275.717.873
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	6.762.053.709	1.261.120.696	8.023.174.405
Tại ngày cuối năm	6.762.053.709	854.147.416	7.616.201.125

(*) Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2019 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất của lô đất tại khối Thanh Tây - phường Cẩm Châu - thành phố Hội An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 1.801m² trong đó diện tích 200m² đất ở lâu dài và 1.601m² đất thương mại dịch vụ có thời hạn đến 18/05/2053, nguyên giá: 5.574.180.000 VND
- Quyền sử dụng đất của lô đất tại thôn Trà Quế - xã Cẩm Hà - thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam với diện tích 375 m², nguyên giá 1.789.764.364 VND. Đây là quyền sử dụng đất lâu dài nên Công ty không trích khấu hao.

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 380.000.000 VND.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí thuê văn phòng	68.644.800	57.272.728
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	178.504.807	275.358.210
- Chi phí sửa chữa	13.200.000	12.600.000
- Chi phí bảo trì phần mềm	305.190.000	-
- Chi phí bảo hiểm	250.617.280	113.096.907
- Các khoản khác	661.976.637	541.326.970
	1.478.133.524	999.654.815
b) Dài hạn		
- Chi phí công cụ dụng cụ	3.147.024.896	5.852.893.131
- Chi phí bảo trì sửa chữa	2.278.126.368	3.914.567.999
- Chi phí thuê tư vấn	-	107.185.605
- Chi phí thuê mặt bằng	97.666.657	123.666.655
- Phí bảo trì phần mềm	20.890.000	477.879.706
- Các khoản khác	802.185.587	998.137.289
	6.345.893.508	11.474.330.385

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Melia Hotels International S.A	1.281.268.815	1.281.268.815	-	-
- Công ty TNHH Smile Solution	305.190.000	305.190.000	305.190.000	305.190.000
- Phải trả người bán khác	4.966.036.339	4.966.036.339	4.926.239.289	4.926.239.289
	6.552.495.154	6.552.495.154	5.231.429.289	5.231.429.289

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
	- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mỹ Nhung	571.000.000
- The New Zealand Baptist Missionary Society	234.571.070	-
- Secret Escapes	23.004.482	539.807.300
- Các khoản khác	1.631.182.040	1.709.007.008
	2.459.757.592	2.248.814.308

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 02.

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
	- Thuế TNCN thu hộ	171.271.753
- Phải trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	176.933.264	330.304.744
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	397.623.330	228.691.924
	745.828.347	748.621.221
Trong đó, Phải trả khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33).	176.933.264	330.304.744

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết Phụ lục 03.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2019	Tỷ lệ	01/01/2019	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Nam	45.202.380.000	56,50	45.202.380.000	56,50
- Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	13.594.750.000	16,99	13.594.750.000	16,99
- Công ty CP Chứng khoán VNDirect	9.644.810.000	12,06	9.644.810.000	12,06
- Các cổ đông khác	11.558.060.000	14,45	11.558.060.000	14,45
	80.000.000.000	100,00	80.000.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	1.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	16.319.871.480	10.799.914.950
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	16.319.871.480	10.799.914.950
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	16.319.871.480	11.799.914.950
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	16.319.871.480	11.799.914.950
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- Cổ phiếu phổ thông	63	63
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	21.915.004.518	19.949.467.125

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

17 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuế ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất không huỷ ngang tại các vị trí sau:

- Tuyến đường Âu Cơ, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng Lăng du lịch biển Cửa Đại; diện tích thuê 14.300,6 m²; thời gian thuê từ 02/08/2000 đến 02/08/2030.
- Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng khách sạn Hội An; diện tích thuê 16.340,5 m²; thời gian thuê từ 01/01/1996 đến 01/01/2041.
- Thôn Hạ Thanh, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh; diện tích thuê 8.246,3 m²; thời gian thuê từ 13/05/2015 đến 13/05/2065.

Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	Ký hiệu	31/12/2019	01/01/2019
- Đô la Mỹ	USD	19.989,40	33.900,28
- Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	70,00	1.450,00
- Đô la Hồng Kông	HKD	-	1.020,00
- Yên Nhật Bản	JPY	25.000,00	147.000,00
- Bảng Anh	GBP	-	1.240,00
- Đô la Úc	AUD	55,00	900,00
- Bạc Thái Lan	THB	-	100,00
- Đô la Canada	CAD	-	450,00
- Won Hàn Quốc	KRW	-	8.000,00

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Số tiền	Thời gian xử lý	Nguyên nhân
	VND		
- Công ty TNHH Tân Đông An	97.956.000	31/03/2018	Không còn khả năng thu hồi
- Công ty Cổ phần Đất Mỹ Kế	70.194.340	31/03/2018	Không còn khả năng thu hồi
- Công ty TNHH Chia Khóa Việt	24.010.000	31/03/2018	Không còn khả năng thu hồi
	192.160.340		

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	145.345.814.450	156.755.664.775
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	30.995.519.294	29.589.868.290
Doanh thu khác	6.836.682.738	7.373.285.112

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	96.671.344.736	100.333.215.623
Giá vốn dịch vụ lữ hành, du lịch	27.929.817.237	25.404.660.822
Giá vốn khác	4.547.101.641	6.857.428.185
	129.148.263.614	132.595.304.630

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi	2.322.435.993	1.271.987.510
Lãi chênh lệch tỷ giá do thanh toán	123.641.783	244.858.603
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	-	6.641.149
	2.446.077.776	1.523.487.262

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	-	234.004.111
Lỗ chênh lệch tỷ giá do thanh toán	50.384.324	51.293.615
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	759.910	-
	51.144.234	285.297.726

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.895.389	189.461.021
Chi phí nhân công	3.298.202.642	3.395.656.845
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.109.636.618	14.416.388.339
Chi phí khác bằng tiền	95.231.859	58.175.456
	16.571.966.508	18.059.681.661

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	548.938.973	622.558.444
Chi phí nhân công	15.134.713.348	12.311.997.341
Chi phí khấu hao tài sản cố định	691.736.868	669.576.580
Thuế, phí, và lệ phí	49.716.667	16.997.000
Chi phí dự phòng	293.113.039	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.931.152.138	3.578.851.454
Chi phí khác bằng tiền	828.602.044	1.489.390.805
	22.477.973.077	18.689.371.624

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định	-	5.454.545
Thu nhập từ thanh lý Công cụ dụng cụ	-	42.500.000
Thu nhập khác	109.947.057	118.976.045
	109.947.057	166.930.590

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	1.951.444.614	-
Giá trị còn lại của Công cụ dụng cụ thanh lý	-	69.455.884
Các khoản bị phạt	3.721.356	11.474.423
Dự phòng (Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(407.256.907)	407.256.907
Chi phí khác	135.578.425	225.933.095
	1.683.487.488	714.120.309

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	15.801.206.394	25.065.460.079
Các khoản điều chỉnh tăng	1.790.241.390	2.189.540.913
- Chi phí lương HĐQT và BKS không chuyên trách	601.754.386	894.035.083
- Chênh lệch tỷ giá năm trước	6.641.149	4.257.190
- Chênh lệch tỷ giá năm nay	759.910	-
- Chênh lệch phân bổ chi phí sửa chữa TSCĐ và công cụ dụng cụ	1.781.325.605	867.517.310
- Các khoản chi phí không được trừ khác	8.155.875	423.731.330
Các khoản điều chỉnh giảm	(407.256.907)	(6.641.149)
- Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(6.641.149)
- Hoàn nhập dự phòng Giảm giá hàng tồn kho đã trích năm 2018	(407.256.907)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	17.792.586.412	27.248.359.843
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	3.558.517.283	5.449.671.970
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	-	133.917.643
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.849.671.970	1.543.796.822
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4.456.671.970)	(5.277.714.465)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	951.517.283	1.849.671.970

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	499.503.296	855.768.417
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	499.503.296	855.768.417

b) Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(356.265.121)	(173.503.462)
	(356.265.121)	(173.503.462)

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	12.598.954.232	19.655.373.928
Các khoản điều chỉnh:	(881.926.796)	(1.369.965.055)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ Lợi nhuận sau thuế (*)	(881.926.796)	(1.369.965.055)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	11.717.027.436	18.285.408.873
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.465	2.286

(*) Theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2019, Công ty dự kiến trích Quỹ khen thưởng phúc lợi ở mức 7% Lợi nhuận sau thuế năm 2019.

29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.175.644.083	31.444.157.812
Chi phí nhân công	62.289.909.637	56.964.644.727
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.607.772.772	12.034.305.783
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.511.953.044	60.507.080.069
Chi phí khác bằng tiền	9.612.923.663	8.394.169.524
	168.198.203.199	169.344.357.915

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.677.094.710	-	46.471.577.670	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.176.724.673	(293.113.039)	9.710.158.463	-
Các khoản cho vay	45.000.000.000	-	-	-
	68.853.819.383	(293.113.039)	56.181.736.133	-

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	7.298.323.501	5.980.050.510
	7.298.323.501	5.980.050.510

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2019			
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.677.094.710	-	14.677.094.710
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.354.611.634	529.000.000	8.883.611.634
Các khoản cho vay	45.000.000.000	-	45.000.000.000
	68.031.706.344	529.000.000	68.560.706.344
Tại ngày 01/01/2019			
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.471.577.670	-	46.471.577.670
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.181.158.463	529.000.000	9.710.158.463
	55.652.736.133	529.000.000	56.181.736.133

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND
Tại ngày 31/12/2019	
Phải trả người bán, phải trả khác	7.298.323.501
	7.298.323.501
Tại ngày 01/01/2019	
Phải trả người bán, phải trả khác	5.980.050.510
	5.980.050.510

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

Xem chi tiết Phụ lục 04.

Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

Mối quan hệ	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
-------------	-------------------	-------------------

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Các thành viên
điều hành Công ty

- Phải trả ngắn hạn khác 176.933.264 330.304.744

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
- Thu nhập của Tổng Giám đốc	1.058.308.753	963.750.829
- Thu nhập của các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.018.706.716	1.979.307.757

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

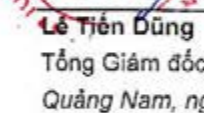


Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng




Lê Tiến Dũng
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục 01 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	147.719.868.452	43.246.339.813	21.978.268.919	6.376.997.876	451.095.000	219.772.570.060
- Mua trong năm	-	401.902.000	-	149.638.000	-	551.540.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(8.648.873.577)	(1.454.859.811)	(61.815.000)	-	(10.165.548.388)
Số dư cuối năm	147.719.868.452	34.999.368.236	20.523.409.108	6.464.920.876	451.095.000	210.158.561.672
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	91.885.667.267	36.049.590.812	17.432.137.231	4.870.528.714	202.992.750	150.440.916.774
- Khấu hao trong năm	6.011.915.448	1.697.202.620	1.617.130.454	591.356.970	90.219.000	10.007.824.492
- Thanh lý, nhượng bán	-	(6.060.057.280)	(1.287.436.117)	(36.058.750)	-	(7.383.552.147)
Số dư cuối năm	97.897.582.715	31.686.736.152	17.761.831.568	5.425.826.934	293.211.750	153.065.189.119
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	55.834.201.185	7.196.749.001	4.546.131.688	1.506.469.162	248.102.250	69.331.653.286
Tại ngày cuối năm	49.822.285.737	3.312.632.084	2.761.577.540	1.038.993.942	157.883.250	57.093.372.553

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 69.890.106.085 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 2.853.674.241 VND.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục 02 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2019		Năm 2019		31/12/2019	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
- Thuế Giá trị gia tăng	-	1.017.794.068	12.397.129.140	12.558.925.186	-	855.998.022
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	32.205.721	528.438.897	532.847.877	-	27.796.741
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.849.671.970	3.568.517.283	4.456.671.970	-	951.517.283
- Thuế Thu nhập cá nhân	-	62.268.714	1.541.171.065	1.490.147.289	204.312	113.496.802
- Thuế Nhà đất và tiền thuế đất	-	-	2.251.395.063	2.251.395.063	-	-
- Các loại thuế khác	-	20.087.561	1.219.936.929	1.218.674.294	-	21.350.196
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.574.180.000	8.155.875	8.155.875	-	5.574.180.000
	-	8.556.208.034	21.504.744.252	22.516.817.554	204.312	7.544.339.044

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Phụ lục 03 : BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND		Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	
	VND	VND			VND	VND
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	19.949.467.125	11.694.300.324	111.643.137.449
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	19.655.373.928	19.655.373.928
Tăng do điều chỉnh lại khung khấu hao theo Thông tư 45/2013/Tăng khác	-	-	-	-	635.342.891	635.342.891
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(11.589.541.969)	(11.589.541.969)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	19.949.467.125	20.395.475.174	120.344.312.299
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	12.598.954.232	12.598.954.232
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	1.965.537.393	(19.655.373.928)	(17.689.836.535)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	21.915.004.518	13.339.055.478	115.253.429.996

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/2019/NQ-DHĐCĐ ngày 20/04/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
- Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2018		19.655.373.928
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	10%	1.965.537.393
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	7%	1.369.965.055
- Chi trả cổ tức (Tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.040 VND)	83%	16.319.871.480
		19.655.373.928

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng NamBáo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục 04 : BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

Theo lĩnh vực kinh doanh	Nhà hàng, khách sạn VND	Lữ hành, du lịch VND	Tổng cộng các bộ phận VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND	
				Loại trừ VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	152.563.517.612	32.264.578.379	184.828.095.991	(1.650.079.509)	183.178.016.482
Giá vốn hàng bán	102.357.150.650	27.894.744.053	130.251.894.703	(1.103.631.089)	129.148.263.614
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	50.206.366.962	4.369.834.326	54.576.201.288	(546.448.420)	54.029.752.868
Tổng chi phí mua tài sản cố định	551.540.000	196.620.000	748.160.000	-	748.160.000
Tài sản bộ phận	140.561.572.549	14.544.057.861	155.105.630.410	(10.513.957.571)	144.591.672.839
Tổng tài sản	140.561.572.549	14.544.057.861	155.105.630.410	(10.513.957.571)	144.591.672.839
Nợ phải trả của các bộ phận	26.939.773.670	2.319.274.861	29.259.048.531	79.194.312	29.338.242.843
Tổng nợ phải trả	26.939.773.670	2.319.274.861	29.259.048.531	79.194.312	29.338.242.843



Hội An, ngày 13 tháng 04 năm 2020
Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiên Dũng